

---

# Tuyên bố về vụ việc của ông Lê Quốc Quân và chính quyền nước CHXHCN Việt Nam:

## Vi phạm các quyền trước khi xét xử

---

Biên soạn: Lois Leslie (B.Soc.Sc., LL.B., LL.M.)  
Tháng 11/2013

**Lawyers' Rights Watch Canada**

*NGO hưởng Quy chế Tham vấn Đặc biệt của Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên Hợp Quốc*  
Phát triển nhân quyền bằng cách bảo vệ những người bảo vệ nhân quyền  
[www.lrwc.org](http://www.lrwc.org); [lrwc@portal.ca](mailto:lrwc@portal.ca)

---

**Mục lục**

---

Giới thiệu .....	4
Thông tin chung .....	4
Quá trình ông Quân bị chính quyền sách nhiễu .....	4
Bị bắt giam từ 27/12/2012 đến nay .....	5
Đàn áp tự do biểu đạt ở Việt Nam .....	5
Theo luật quốc tế, việc bắt giữ ông Quân là “tù tị” .....	7
Các tiêu chuẩn quốc tế về việc cho tại ngoại chờ xét xử .....	8
A. Nguyên tắc suy đoán vô tội .....	8
Các tiêu chuẩn quốc tế .....	9
Diễn giải .....	9
B. Không phân biệt đối xử .....	10
Các tiêu chuẩn quốc tế .....	10
Diễn giải .....	11
C. Quyền Tự do và An toàn Thân thể -- tự do không bị bắt giữ và giam cầm tùy tiện .....	12
Các Tiêu chuẩn Quốc tế .....	12
Diễn giải .....	13
Giam giữ trước khi xét xử, theo luật .....	13
Giam giữ trước khi xét xử phải hợp lý và cần thiết trong tất cả các tình huống ....	13
D. Nguyên tắc ủng hộ tại ngoại trước khi xét xử .....	14
Các Tiêu chuẩn Quốc tế .....	15
Diễn giải .....	16
Chỉ giam giữ trước khi xét xử như là biện pháp cuối cùng .....	16
Gánh nặng giải thích việc giam giữ trước khi xét xử thuộc về Nhà nước .....	16
E. Quyền được nhanh chóng đưa ra trước một tòa án hoặc các cán bộ tư pháp khác và được xét xử trong một khoản thời gian hợp lý, hoặc trả tự do .....	16
Các Tiêu chuẩn Quốc tế .....	17
Diễn giải .....	18
Sau khi bắt giam, phải nhanh chóng tổ chức điều trần .....	18
Nghĩa vụ mang tính tự động áp dụng và không phụ thuộc vào việc bị cáo có đề nghị hay không .....	18
“Cơ quan tư pháp” phải độc lập, khách quan, và vô tư, có thẩm quyền cho người bị bắt tại ngoại .....	18
Quyền được xét xử trong một khoảng thời gian hợp lý, hoặc được tại ngoại .....	18
F. Quyền được thông báo về lý do bắt giam và về bất kỳ cáo buộc nào .....	19
Các Tiêu chuẩn Quốc tế .....	19
Diễn giải .....	20
G. Quyền được nhanh chóng xem lại tính hợp pháp của hành vi bắt giam .....	20
Các Tiêu chuẩn Quốc tế .....	20
Diễn giải .....	22
Việc đánh giá phải được tiến hành bởi một tòa án độc lập, vô tư và khách quan có thẩm quyền ra lệnh thả người bị tạm giam, nếu việc đó là trái pháp luật .....	22
Bình đẳng về quyền năng .....	22
Tính hợp pháp của việc bắt giữ được quyết định bằng luật quốc gia và luật quốc tế .....	23
Tòa án phải ra phán quyết nhanh chóng về tính hợp pháp của hành động bắt giữ .....	23
H. Quyền được Bồi thường vì bị Tước sự Tự do Bất hợp pháp .....	23
Các Tiêu chuẩn Quốc tế .....	23
Diễn giải .....	24
Kết luận .....	24
Khuyến nghị .....	24

Ghi chú dành cho độc giả: Xin đọc thêm tại, Pre-trial release and the right to be presumed innocent: A handbook on international law rights to pre-trial release, (Tại ngoại trước khi xét xử và quyền được suy đoán vô tội: Sổ tay các quyền theo luật quốc tế về tự do trước khi xét xử), Lois Leslie, Lawyers Rights Watch Canada, tháng 3/2013.25  
Xem trên mạng tại <http://www.lrwc.org/handbook-pre-trial-release-and-the-right-to-be-presumed-innocent/> .....25

## Giới thiệu

Ông Lê Quốc Quân, một luật sư có trình độ, một blogger và là nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền tích cực, hiện đang bị nhà nước Việt Nam giam giữ tùy tiện vì đã thực thi quyền tự do biểu đạt, tự do tụ tập và lập hội ôn hòa cũng như các hoạt động của ông trên cương vị một nhà hoạt động nhân quyền.

Tuyên bố này, do tổ chức Quan sát Quyền Luật sư Canada (LRWC) đệ trình, chỉ rõ Chính phủ Việt Nam đã không bảo đảm quyền không bị bắt giữ tùy tiện của ông Quân cũng như quyền được đền bù vì những thiệt hại do việc giam giữ tùy tiện gây ra cho ông.

Tuyên bố này không bàn đến các hành vi vi phạm luật quốc tế khác của Nhà nước Việt Nam, liên quan đến việc giam giữ tùy tiện ông Quân như hiện nay, bao gồm cả việc Việt Nam không bảo vệ và không bảo đảm được: (1) quyền được xét xử công bằng trước một tòa án có thẩm quyền, độc lập và công bằng; (2) quyền vạch trần và quyền trả lời đầy đủ và tự bảo vệ; (3) quyền không bị truy tố một cách ác ý và bị truy tố dựa trên những cáo buộc không chính đáng.

Việt Nam là một nước tham gia ký *Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR)*<sup>1</sup> và *Công ước Quốc tế về Xóa bỏ Tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc (CERD)*<sup>2</sup>, và có các nghĩa vụ ràng buộc theo những Công ước này. Là một nước thành viên của Liên Hợp Quốc, Việt Nam được trông đợi sẽ tuân thủ và tôn trọng *Tuyên ngôn Phổ quát về Nhân quyền (UDHR)*<sup>3</sup> và các nguyên tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn và khuyến nghị khác nhau mà Đại Hội đồng LHQ và các tổ chức quốc tế nổi bật khác đã thông qua, liên quan đến việc giam người trước khi xét xử, cũng như các quy tắc liên quan trong tập quán pháp quốc tế về việc bắt giữ tùy tiện.

## Thông tin chung

Ông Lê Quốc Quân là một luật sư chuyên nghiệp, tốt nghiệp bằng thạc sĩ luật tại Đại học Hà Nội vào năm 2003. Từ năm 1998 đến năm 2006, ông làm tư vấn cho rất nhiều tổ chức cộng đồng và các nhóm xã hội dân sự, gồm cả Quỹ Phát triển Quốc tế – được tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, và Cơ quan Phát triển Quốc tế của Thụy Điển. Trước khi bị khai trừ khỏi đoàn luật sư vào năm 2007 – khi ông vừa kết thúc một chuyến đi Mỹ để trở về Việt Nam – ông Quân có bảo vệ tại tòa trong một số vụ án về nhân quyền.

Ngoài hành nghề luật sư, ông Quân cũng là một blogger tích cực từ năm 2005. Ông viết cho BBC và nhiều báo mạng khác, trong các bài viết, ông nói về tự do chính trị ở Việt Nam, phê bình chế độ hiện thời, và tố cáo các vụ việc vi phạm nhân quyền. Vào năm 2008, ông nhận giải Hellman/Hammett do đã viết rất nhiều về các quyền dân sự, đa nguyên chính trị và quyền tự do tôn giáo trên blog của ông: [lequocquan.blogspot.com](http://lequocquan.blogspot.com).

### *Quá trình ông Quân bị chính quyền sách nhiễu*

Từ năm 2007, ông Quân và gia đình đã phải chịu sự theo dõi và quấy nhiễu từ phía chính quyền Việt Nam, gồm cả việc nhận được giấy mời đi thăm vấn hàng ngày và bị đe dọa đưa đi “giáo dục hành chính”.

Vào năm 2007, ông Quân bị bắt khi ông trở về Việt Nam sau một chuyến du học Mỹ 5 tháng theo chương trình học bổng Reagan-Fascell tại Quỹ Quốc gia Hỗ trợ Dân chủ ở Washington D.C.; mà kết quả của khóa học này là ông Quân soạn một báo cáo có tựa đề “Thúc đẩy dân chủ ở Việt Nam: vai trò của xã hội dân sự”. Ông Quân được trả tự do sau 100 ngày tù, nhưng không được phép đi khỏi Việt Nam nữa, và sau đó bị khai trừ khỏi đoàn luật sư do bị tình nghi tham gia “các hoạt động lật đổ chính quyền”.

Vào ngày 4/4/2011, ông Quân lại bị bắt khi ông xuất hiện trước công một tòa án ở Hà Nội để bày tỏ sự ủng hộ đối với nhà bất đồng chính kiến Cù Huy Hà Vũ – một đồng nghiệp luật sư của ông, đang bị xét xử vì tội tuyên truyền chống Nhà nước. Ông Quân được thả mà không có cáo buộc nào.

Ngày 19/8/2012, ông Quân bị thương nặng trong một vụ hành hung xảy ra gần nhà ông ở Hà Nội. Ông tin vụ này là do chính quyền tổ chức. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn hãng thông tấn AP vào tháng 9/2012, ông Quân tường trình rằng ông và gia đình thường xuyên bị chính quyền Việt Nam cảnh cáo. Tháng 10/2012, khoảng 50 công an mặc thường phục và sắc phục ập vào văn phòng trụ sở công ty gia đình của ông, Vietnam Credit, ở Hà Nội, và văn phòng đại diện ở Sài Gòn, thu giữ tài liệu và hạch sách nhân viên. Cũng khoảng thời gian đó, Lê Đình Quân, em trai ông Quân, bị bắt giam vì tội trốn thuế. Em họ ông Quân là chị Nguyễn Thị Oanh, đang mang thai trong những tháng đầu, cũng bị bắt vào tháng 12/2012 và được trả tự do không kèm cáo buộc nào vào ngày 4/2/2013.

#### *Bị bắt giam 27/12/2012 đến nay*

Ông Quân bị bắt lần gần đây nhất vào ngày 27/12/2012 với cáo buộc “trốn thuế”, theo Điều 161 Bộ luật Hình sự Việt Nam. Ai cũng hiểu rằng ông Quân không hề được Nhà nước thông báo trước về bất cứ vấn đề nào liên quan đến tình hình tài chính của ông, vào bất kỳ thời điểm nào trước khi ông bị bắt, và ông không tin rằng đó là lý do thực sự của việc bắt ông.

Ông Quân bị biệt giam, không được tiếp xúc với gia đình và luật sư. Khi mới bị bắt, ông Quân đã tuyệt thực 15 ngày. Luật sư của ông chỉ được phép tham dự có hai phiên thẩm vấn, một lần vào tuần cuối tháng 2 và một lần vào tuần đầu tháng 3 năm 2013, và không được tiếp cận với bất kỳ báo cáo kết quả điều tra nào được soạn ra sau những buổi thẩm vấn đó. Luật sư cũng không được tiếp cận với bất cứ tài liệu nào của vụ án cho đến khi quá trình điều tra đã có kết luận. Bất chấp việc gia đình ông Quân liên tục đề nghị được đi thăm ông ở nơi giam giữ, mọi đề nghị đều bị bác và gia đình không được thăm ông lần nào cho tới hôm nay.

Gia đình đã làm đơn xin tại ngoại chờ xét xử nhưng không bao giờ được tòa án phúc đáp.

Ngày 2 tháng 10 năm 2013, ông Quân bị buộc tội “trốn thuế” trong một phiên xử kéo dài nửa ngày tại Tòa án Nhân dân Tối cao ở Hà Nội và bị kết án 30 tháng tù. Công ty mà ông làm giám đốc bị phạt 1,2 tỷ đồng (khoảng 60.000 USD). Đơn kháng cáo của các luật sư cho ông Quân dự kiến được đưa ra phúc thẩm vào tháng 11 năm 2013. Ông Quân vẫn bị giam ở nhà tù Số 1 Hỏa Lò.

#### *Đàn áp do biểu đạt ở Việt Nam*

Hiến pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Hiến pháp”) bảo vệ quyền của người dân được tham gia quản lý nhà nước và xã hội<sup>4</sup> và quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội<sup>5</sup>. Bất chấp những điều khoản bảo vệ này trong Hiến pháp, trong những năm gần đây, Việt Nam bị phát hiện ngày càng gia tăng đàn áp các quyền căn bản và áp đặt những hạn chế đáng kể lên quyền tự do biểu đạt, đặt các nhà hoạt động dân chủ và nhân quyền vào vòng sách nhiễu, bắt bớ tùy tiện. Một tài liệu do Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ biên soạn, về các phát hiện của các cơ quan vận hành theo công ước, các thủ tục đặc biệt, cùng những tài liệu chính thức có liên quan khác của LHQ do Nhóm Làm việc của Hội đồng Nhân quyền LHQ về thủ tục UPR (Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát), đã đệ trình các thông tin sau trong phiên Kiểm điểm Định kỳ Lần thứ nhất, năm 2009<sup>6</sup> của Việt Nam:

- Báo cáo viên Đặc biệt về quyền tự do quan điểm và biểu đạt đã truyền đạt những cáo buộc về việc bỏ tù những người viết về dân chủ.<sup>7</sup>
- Đại diện Đặc biệt của Tổng Thư ký về những người hoạt động bảo vệ nhân quyền truyền đạt cáo buộc về các vụ hành hung, bắt giam và bỏ tù các nhà hoạt động dân chủ và nhân quyền

– những người này được cho là đã bị đối xử tàn tệ trong thời gian bị giam giữ.<sup>8</sup>

- Năm 2007, Nhóm Làm việc về Bắt giữ Tùy tiện phát hiện một trường hợp bắt giữ tùy tiện, xuất phát từ việc một cá nhân nọ đã phát tán một cách ôn hòa trên mạng Internet các quan điểm của người đó cổ súy cho công khai minh bạch và dân chủ trong chính trị.<sup>9</sup>
- Ủy ban Nhân quyền (Human Rights Committee - HR Committee) lo ngại trước các báo cáo về việc hạn chế thái quá quyền tự do biểu đạt trên truyền thông và trước thực tế là Luật Báo chí không cho phép báo chí tư nhân tồn tại. Họ đề xuất Việt Nam chấm dứt hạn chế quyền tự do biểu đạt và sửa đổi Luật Báo chí cho phù hợp với Điều 19 của ICCPR<sup>10</sup>. Ủy ban Nhân quyền khuyến cáo rằng Việt Nam phải đảm bảo là không có ai có thể bị bắt giữ tùy tiện và tất cả những người bị mất tự do đều được nhanh chóng đưa ra xét xử trước một tòa án hoặc các cơ quan khác có thẩm quyền thực thi chức năng pháp lý theo quy định của luật pháp, và đảm bảo rằng họ chỉ có thể bị tước mất tự do trên cơ sở một phán quyết theo pháp luật, như yêu cầu của Điều 9, Khoản 3 và 4, của Công ước<sup>11</sup>. Hơn nữa, Ủy ban Nhân quyền đề xuất cung cấp thông tin về tất cả các cơ sở nơi người dân bị giam giữ trái với ý chí của họ, số hiệu và tên của các cơ sở đó, số hiệu của tù nhân tại mỗi nơi, và thông tin về việc tù nhân đó là người bị tạm giam hay đã có án<sup>12</sup>.

Trong Báo cáo Thế giới năm 2013, tổ chức Quan sát Nhân quyền (Human Rights Watch) tuyên bố:

Chính quyền Việt Nam đàn áp một cách có hệ thống quyền tự do biểu đạt, lập hội và tụ tập ôn hòa, và hành hạ những người phản biện chính sách, tố cáo tham nhũng hay kêu gọi xây dựng các thể chế dân chủ thay thế cho chế độ độc đảng. Công an sách nhiễu và đe dọa các nhà hoạt động cũng như thân nhân của họ. Các cấp chính quyền bắt bớ tùy tiện các nhà hoạt động, biệt giam họ lâu ngày mà không cho gặp gỡ luật sư hay thân nhân, đặt họ trong tình trạng lúc nào cũng có thể bị tra tấn, và truy tố họ tại những tòa án chính trị để bảo, áp đặt những án tù dài hạn lên họ vì tội vi phạm những điều luật mơ hồ về an ninh quốc gia<sup>13</sup>.

...

Đàn áp các nhà hoạt động nhân quyền

Trong suốt năm 2012, chính quyền Việt Nam đã sử dụng những điều luật mơ hồ trong bộ luật hình sự để hình sự hóa việc thực thi các quyền dân sự và chính trị, và bỏ tù ít nhất 33 nhà hoạt động, bắt giam ít nhất 34 người gồm cả tín đồ tôn giáo và người cổ súy cho dân chủ.

Tại thời điểm báo cáo này được viết, ít nhất 12 nhà hoạt động vì quyền con người khác, bị bắt từ năm 2011, vẫn đang bị giam chờ ngày xét xử. Các nhà hoạt động vì nhân quyền tiếp tục phải chịu sự theo dõi thô bạo của công an, bị thẩm vấn, phạt tiền, cùng các hình thức hạn chế quyền tự do đi lại trong nước và quốc tế. Công an dùng biện pháp quản thúc tại gia tạm thời để ngăn chặn, không cho họ đi biểu tình hay tham dự phiên tòa xét xử các blogger và nhà hoạt động khác. Trong một loạt các vụ việc xảy ra vào năm 2012, công an không rõ danh tính đã hành hung những người bất đồng chính kiến, và công an hầu như chẳng làm gì để điều tra.

Trong một báo cáo gần đây, *Những tiếng nói bị bóp nghẹt: Tù nhân lương tâm ở Việt Nam*<sup>14</sup>, tổ chức Ân xá Quốc tế phát hiện thấy:

những người đấu tranh cho nhân quyền và các nhà hoạt động khác ở Việt Nam là những người điển hình có nguy cơ bị bắt giữ tùy tiện và bị giam dài ngày vì đã phát biểu hoặc suy nghĩ khác. Trong những năm qua, hàng trăm người đã bị chính quyền bắt, khởi tố, tạm giam hoặc bỏ tù thông qua việc sử dụng các luật lệ hà khắc, hoặc các tội nguy tạo.

...

Các tù nhân lương tâm ở Việt Nam phải chịu thời gian giam giữ trước khi xét xử kéo dài tới

vài tháng, bị biệt giam và không được tiếp xúc với gia đình và luật sư, và sau đó bị kết án trong những phiên tòa bất công với mức án từ hai đến 20 năm tù, hoặc thậm chí, trong một số trường hợp, bị tù chung thân. Nhiều người bị giam cầm trong các điều kiện khắc nghiệt, bị đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm, một số người bị tra tấn và ngược đãi dưới các hình thức khác, như là bị an ninh, quân giáo hoặc các tù nhân khác đánh đập.<sup>15</sup>

Nhóm Làm việc của LHQ về Bất giữ Tùy tiện đã ra một số thông cáo về việc bắt giữ tùy tiện các nhà hoạt động ở Việt Nam. Bản quan điểm gần đây nhất của họ là về trường hợp các ông Lê Công Định, Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Tiến Trung và Lê Thăng Long, bốn công dân Việt Nam bị bắt giam và truy tố vì tội tuyên truyền chống Việt Nam<sup>16</sup>. Những người này nói rằng họ bị bắt vì đã thể hiện một cách ôn hòa quan điểm là cần phải có cải cách chính trị, và họ bị buộc tội, rồi bị bỏ tù mà không được xét xử công bằng. Ngoài ra, những người bị bắt cũng cho biết gia đình họ, giới báo chí, và những bên khác, bị tước bỏ quyền tiếp cận phiên xét xử; phiên tòa không có một hội đồng xét xử vô tư, và họ bị từ chối, không cho mời những nhân chứng biện hộ và kiểm chứng thông tin. Phía chính quyền phản hồi rằng các phiên xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đều được tiến hành theo đúng luật pháp và các hình phạt đều phù hợp luật quốc tế. Khi phát hiện thấy chính quyền Việt Nam vi phạm Điều 9, 19 và 21 *Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị*, rơi vào phần bắt giữ tùy tiện II, Nhóm Làm việc có quan điểm cho rằng

các điều luật hình sự tạo điều kiện cho việc truy tố bốn cá nhân này và bản án của tòa đối với họ sau đó không thể được xem là thống nhất với những điều luật liên quan trong *Tuyên ngôn Phổ quát về Nhân quyền* và *Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị*. Nhóm Làm việc nhắc lại rằng việc có quan điểm và thể hiện quan điểm, kể cả những quan điểm không phù hợp với đường lối chính sách của Nhà nước, đều được bảo vệ theo Điều 19 *Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị*<sup>17</sup>.

### Theo luật quốc tế, việc bắt giữ ông Quân là “tùy tiện”

Mặc dù ông Quân bị buộc tội trốn thuế, nhưng xin có ý kiến rằng: xét những vụ Việt Nam bắt giam tù nhân chính trị và những người phát biểu chống lại chế độ chính trị, như đã trình bày ngắn gọn ở trên, và cũng xét đến quá trình hoạt động trước đây của ông Quân trên cương vị một người bảo vệ nhân quyền và blogger, và xét những vụ ông bị bắt giam và sách nhiễu trong quá khứ, kể cả việc ông bị đuổi khỏi đoàn luật sư, thì, mục đích thực sự của việc bắt giam và truy tố ông Quân là nhằm trừng phạt ông Quân vì ông đã thực thi quyền của mình, được bảo đảm theo Điều 19 ICCPR (về tự do biểu đạt), Điều 21 (tự tập ôn hòa), Điều 22 (tự do lập hội), và 25 (quyền tham gia vào các vấn đề xã hội), và nhằm răn đe để những người khác không dám làm như ông.

Như đã trình bày chi tiết ở phần trên, việc bắt giữ mà không có lý do biện hộ bằng pháp luật sẽ cấu thành hành động “bắt giữ tùy tiện” và vi phạm luật quốc tế. Theo như quan điểm của Nhóm Làm việc của LHQ về Bất giữ Tùy tiện, việc tước đoạt tự do của một người nào đó bị coi là “tùy tiện” khi mà hành động tước đoạt tự do ấy là kết quả của việc người ấy thực thi những quyền nhất định đã được đảm bảo bởi UDHR và ICCPR, kể cả quyền tự do biểu đạt và tự tập ôn hòa.

Bắt giam ông Quân trong suốt 9 tháng trước khi xét xử, vượt quá thời hạn tối đa bốn tháng theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam, từ chối quyền tiếp cận luật sư, hạn chế thời gian và các điều kiện khác cho việc biện hộ, vi phạm quyền được giữ liên hệ với bên ngoài, đặc biệt với gia đình, cũng cấu thành các hành động vi phạm quyền của ông Quân theo luật quốc tế, càng thể hiện rõ hơn tình trạng bị giam giữ tùy tiện đang tiếp diễn của ông.

### Các tiêu chuẩn quốc tế về việc cho tài ngoại chi xét xử

Những điều luật quốc tế có tính ràng buộc, liên quan đến việc giam giữ trước khi xét xử ở Việt

Nam, đều có trong UDHR, ICCPR và CERD. Các công cụ sau đây cũng có liên quan: Các Quy tắc chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân (Các quy tắc chuẩn tối thiểu)<sup>18</sup>; Tập hợp các nguyên tắc của Liên Hợp Quốc về bảo vệ tất cả những người bị giam hay bị cầm tù dưới bất kỳ hình thức nào (Tập hợp các nguyên tắc của Liên Hợp Quốc)<sup>19</sup>; Các Quy tắc chuẩn tối thiểu của LHQ về các biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo)<sup>20</sup>; Các Quy tắc chuẩn tối thiểu của LHQ về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên (Quy tắc Bắc Kinh)<sup>21</sup>; Các Quy tắc LHQ về đối xử với nữ tù nhân và các biện pháp không giam giữ đối với người phạm tội là nữ (Quy tắc Bangkok)<sup>22</sup>; Các Quy tắc LHQ về bảo vệ người chưa thành niên bị tước đoạt tự do (Quy tắc Havana)<sup>23</sup>; và Các Nguyên tắc và Hướng dẫn căn bản về Quyền được khôi phục và bồi thường của nạn nhân của những hành động vi phạm luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế ("Nguyên tắc và Hướng dẫn căn bản về quyền được khôi phục và bồi thường")<sup>24</sup>. Cuối cùng, Việt Nam bị ràng buộc bởi các quy tắc liên quan trong luật tập quán quốc tế về bắt giữ tùy tiện.

Do việc giam giữ trước khi xét xử bao gồm cả việc bắt giam những cá nhân chưa bị cáo buộc phạm tội gì, nên nó có tác động tiêu cực đến nguyên tắc suy đoán vô tội, đến quyền được tự do và an toàn về thân thể của cá nhân. Do đó, tất cả các tiêu chuẩn quốc tế quy định về việc giam người trước khi xét xử đều phản ánh một nguyên tắc rằng, cần phải hạn chế đến mức tối đa có thể việc giam người trước khi xét xử, và biện pháp này chỉ nên được sử dụng như là biện pháp cuối cùng trong một số tình huống cụ thể, có giới hạn.

Lập luận ủng hộ việc cho tự do trước khi xét xử dựa trên các nguyên tắc sau đây:

- nguyên tắc suy đoán vô tội;
- quyền không bị phân biệt đối xử;
- quyền được tự do và an toàn về thân thể, bao gồm cả quyền không bị bắt giữ tùy tiện;
- nguyên tắc ủng hộ việc cho tự do trước khi xét xử;
- quyền được thông báo về lý do bắt giữ và bất kỳ cáo buộc nào;
- quyền được nhanh chóng đưa ra xét xử và được xét xử trong khoảng thời gian hợp lý, hoặc được tại ngoại chờ xét xử;
- quyền được nhanh chóng xem xét lại tính hợp pháp của hành động bắt giữ người; và
- quyền được bồi thường vì bị tước đoạt tự do không đúng pháp luật.

Mặc dù các tiêu chuẩn này chủ yếu liên quan đến việc giam giữ và cho tại ngoại trước khi xét xử, nhưng ngoài ra cũng còn những quyền cá nhân có liên quan khác, như quyền được luật sư trợ giúp, quyền im lặng, quyền được xét xử công bằng và quyền tham gia, quyền được có thời gian và tạo điều kiện thích đáng để chuẩn bị biện hộ, và các quyền của người bị giam giữ, trong đó có quyền được hưởng điều kiện giam giữ nhân đạo, quyền không bị tra tấn, và quyền được có liên hệ với thế giới bên ngoài, đặc biệt là với gia đình.

#### A. Nguyên tắc suy đoán vô tội

Mọi cá nhân bị cáo buộc phạm tội đều có quyền được giả định là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội, theo pháp luật. Nguyên tắc này quy định rằng người bị giam giữ trước khi xét xử phải được đối xử như với tư cách một người chưa bị buộc tội. Bị cáo không bị đưa ra tòa theo một cách ngụ ý rằng họ là tội phạm nguy hiểm. Các cơ quan chức năng phải kiềm chế, không được đưa ra những phát biểu công khai về bị cáo, mang tính chất xử trước, tác động đến kết quả xử án. Nếu việc giam người là cần thiết thì các quan chức chỉ được phép áp đặt những hạn chế cần thiết cho việc duy trì trật tự và an ninh trong khu vực giam giữ. Ngoại trừ trong những tình huống đặc biệt, bị cáo phải được tách riêng khỏi những người đã bị kết tội. Thời gian bị tạm giam trước khi xét xử (cũng còn được gọi là "giam giữ ngăn chặn"), hoặc việc bị từ chối bảo lãnh, đều không được ảnh hưởng đến nguyên tắc suy đoán vô tội. Những người bị giam chờ ngày xét xử không bị đặt vào trạng thái "chờ trừng phạt".



Là thành viên Liên Hợp Quốc và tham gia ký kết *ICCPR*, Việt Nam có nghĩa vụ tôn trọng nguyên tắc suy đoán vô tội, như được quy định tại *UDHR*, Điều 11(1); *ICCPR*, Điều 10(2), 14(2), và *Các Quy tắc Chuẩn Tối thiểu*, Quy tắc số 84(2)).

#### *Các tiêu chuẩn quốc tế*

##### ***UDHR*, Điều 11(1):**

**11.** (1) Bất kỳ ai bị cáo buộc phạm một tội hình sự đều có quyền được giả định là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội, căn cứ theo luật pháp, tại một phiên xét xử công khai mà tại đó, ông/bà ta có tất cả những bảo đảm cần thiết để biện hộ cho mình.

##### ***ICCPR*, Điều 10(2)(a) và 14(2):**

**10.** (2)(a) Ngoại trừ trong những tình huống đặc biệt, bị cáo phải được tách riêng khỏi những người đã bị kết tội.

**14.** (2) Bất kỳ ai bị cáo buộc phạm một tội hình sự đều có quyền được giả định là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội, căn cứ theo luật pháp.

##### ***Các Quy tắc Chuẩn Tối thiểu*, Quy tắc 84(2):**

**84.** (2) Người chưa bị buộc tội được giả định là vô tội và được đối xử như người vô tội.

#### *Diễn giải*

Ủy ban Nhân quyền, trong *Bình luận Chung số 32 CCPR*, đoạn 30, tuyên bố:

Theo Điều 14, đoạn 2, bất kỳ ai bị cáo buộc phạm một tội hình sự đều có quyền được giả định là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội, căn cứ theo luật pháp. Nguyên tắc suy đoán vô tội – nguyên tắc căn bản bảo vệ quyền con người – áp đặt lên bên công tố nghĩa vụ chứng minh tội phạm; bảo đảm rằng người ta không bị gán tội cho đến khi nào lời buộc tội đã được chứng thực, vượt ra khỏi những nghi ngờ hợp lý; đảm bảo rằng bị cáo được hưởng lợi ích của sự nghi ngờ ("benefit of doubt" – tức là hưởng lợi nhờ tinh thần nghi ngờ tốt cho người khác – ND); và đòi hỏi rằng người bị cáo buộc phạm tội hình sự phải được đối xử theo đúng nguyên tắc này. Tất cả các cơ quan chức năng đều có nghĩa vụ kiểm chế, không được tác động đến kết quả xử án, chẳng hạn bằng cách không đưa ra những phát biểu công khai củng cố luận điểm buộc tội bị cáo. Thông thường, không nên công tay hoặc nhốt bị cáo trong cũi trong quá trình xét xử, nếu không thì đó sẽ là hành động đưa bị cáo ra tòa theo một cách ngụ ý rằng họ là tội phạm nguy hiểm. Báo chí - truyền thông phải tránh việc đưa tin theo hướng vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội. Hơn thế nữa, thời gian của quá trình giam giữ trước khi xét xử không bao giờ được coi là bằng chứng của hành vi phạm tội và mức độ phạm tội của bị cáo. Việc từ chối bảo lãnh, hoặc phát hiện thêm trách nhiệm của bị cáo trong các vụ việc dân sự khác, cũng đều không được làm ảnh hưởng đến nguyên tắc suy đoán vô tội<sup>25</sup>.

Tại *Bình luận Chung số 21, CCPR*, đoạn 9, Ủy ban Nhân quyền tuyên bố:

Điều 10, đoạn 2(a), quy định việc tách riêng bị cáo khỏi những người đã bị kết tội, chỉ trừ những tình huống đặc biệt. Việc tách riêng này là cần thiết, để nhấn mạnh rằng họ vẫn giữ tư cách người chưa bị buộc tội và cùng với đó, được hưởng quyền được suy đoán vô tội như đã quy định tại Điều 14, đoạn 2<sup>26</sup>.

Trong vụ án *Gridin và chính quyền Nga*, Ủy ban Nhân quyền phát hiện thấy những tuyên bố công khai từ các quan chức hành pháp cao cấp xem nhà văn Gridin như tội phạm; những tuyên bố này được đăng tải rộng rãi trên báo chí. Ủy ban Nhân quyền coi đây là hành động vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội<sup>27</sup>.

## B. Không phân biệt đối xử

Các nhà nước đều có nghĩa vụ đảm bảo rằng mọi người, trong lãnh thổ của họ, đều được hưởng các nhân quyền quốc tế, không có sự phân biệt dưới bất kỳ hình thức nào. Nguyên tắc không phân biệt đối xử, cùng với nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ bình đẳng mà không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào, cấu thành một nguyên tắc căn bản và phổ quát trong việc bảo vệ nhân quyền. Quyền được bình đẳng trước tất cả các tòa án bao gồm quyền được tiếp cận bình đẳng, bình đẳng về quyền năng giữa công tố và luật sư, và đảm bảo cho các bên của vụ án được đối xử không kỳ thị. Việc bị bắt và giam giữ chỉ vì một lý do có tính kỳ thị là một sự tước quyền tự do một cách tùy tiện và do đó là bất hợp pháp theo luật quốc tế.

Là thành viên LHQ và nước đã ký *ICCPR* và *CERD*, Việt Nam có nghĩa vụ bảo đảm cho mọi người trong lãnh thổ của mình được hưởng dân quyền quốc tế mà không bị phân biệt, như ghi trong *UDHR*, Điều 2; *ICCPR*, Điều 2(1) và 26; *CERD*, Điều 5; *Tập hợp Các Nguyên tắc*, Quy tắc 5(1); và *Các Quy tắc Chuẩn Tối thiểu*, Điều khoản 6(1).

### Các tiêu chuẩn quốc tế

#### ***UDHR*, Điều 2:**

2. Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên ngôn này, không bị phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác. Ngoài ra không được phân biệt về quy chế chính trị, pháp lý hay quốc tế của quốc gia hay lãnh thổ mà người đó trực thuộc, dù là nước độc lập, bị giám hộ, mất chủ quyền hay bị hạn chế chủ quyền.

#### ***ICCPR*, Điều 2(1) và 26:**

2. (1) Các quốc gia thành viên Công ước cam kết tôn trọng và bảo đảm cho mọi người trong phạm vi lãnh thổ và thẩm quyền tài phán của mình các quyền đã được công nhận trong Công ước này, không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.

26. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Về mặt này, pháp luật phải nghiêm cấm mọi sự phân biệt đối xử và đảm bảo cho mọi người sự bảo hộ bình đẳng và có hiệu quả chống lại những phân biệt đối xử về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác.

#### ***CERD*, Điều 5(a):**

5. Phù hợp với những nghĩa vụ cơ bản nêu trong điều 2 Công ước này, các quốc gia thành viên cam kết sẽ cấm và xóa bỏ sự phân biệt chủng tộc dưới mọi hình thức và đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật của tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hay sắc tộc, đặc biệt trong việc hưởng những quyền sau đây:

(a) Quyền được đối xử bình đẳng trước các tòa án cũng như trước các cơ quan tài phán khác;

**Tập hợp các nguyên tắc, Quy tắc 5(1):**

5. (1) Các nguyên tắc này phải được áp dụng đối với tất cả mọi người ở bên trong lãnh thổ của bất kỳ một nhà nước nào, không có bất kỳ sự phân biệt nào, như phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác.

**Các Quy tắc Chuẩn Tối thiểu, Quy tắc 6(1):**

6. (1) Các quy tắc sau đây phải được áp dụng một cách vô tư. Không được phân biệt đối xử trên cơ sở chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc các địa vị khác.

***Dĩn gĩi***

Ủy ban Nhân quyền, trong *Bình luận Chung CCPR số 32*, đoạn 8, tuyên bố rằng quyền được bình đẳng trước tòa và các cơ quan tài phán

nói chung, bảo đảm, ngoài những quy tắc đã nói trong câu 2 của Điều 14, đoạn 1, những quyền được tiếp cận bình đẳng và được bình đẳng về quyền, và bảo đảm rằng các bên trong vụ án được đối xử không kỳ thị<sup>28</sup>.

Trong *Bình luận Chung CCPR số 18*, Ủy ban Nhân quyền tuyên bố, ở đoạn 1, rằng

Không kỳ thị, cùng với sự bình đẳng trước pháp luật và sự bảo vệ đồng đều của luật pháp mà không kỳ thị, là một quy tắc cơ bản và bao quát liên quan tới việc bảo vệ nhân quyền. Vì vậy, Điều 2, đoạn 1, của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị bắt buộc các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và đảm bảo cho mọi người trong lãnh thổ và chịu thẩm quyền của họ các quyền được công nhận trong Công ước mà không phân biệt theo bất kỳ kiểu nào, thí dụ như chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, ý kiến chính trị hay các loại ý kiến khác, nguồn gốc quốc gia hay xã hội, tài sản, nguồn gốc sinh thành hay các yếu tố nhân thân khác. Điều 26 không chỉ bảo đảm mọi người được bình đẳng trước pháp luật và được bảo vệ đồng đều trước pháp luật mà còn cấm bất kỳ sự kỳ thị nào bằng luật pháp và bảo đảm cho mọi người được sự bảo vệ đồng đều và hiệu quả chống sự kỳ thị dựa trên bất kỳ lý do nào như chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, ý kiến chính trị hay các loại ý kiến khác, nguồn gốc quốc gia hay xã hội, tài sản, nguồn gốc sinh thành hay các yếu tố nhân thân khác.<sup>29</sup>

**C. Quyển Tự do và An toàn Thân thể -- tự do không bị bắt giữ và giam cầm tùy tiện**

Mọi người ở Việt Nam đều có quyền tự do và an toàn thân thể được quốc tế bảo vệ, và quyền này bao gồm quyền không bị bắt giữ và giam cầm một cách tùy tiện. Để đạt tiêu chuẩn hợp pháp theo luật nhân quyền quốc tế, mọi sự bắt giữ và giam cầm phải được tiến hành theo đúng hình thức cũng như nội dung của luật quốc gia và quốc tế, bao gồm cả các nguyên tắc không kỳ thị, và không thể áp dụng tùy tiện.

“Tùy tiện” được định nghĩa là có bao gồm một phần nào đó bất hợp lý, bất công, thiếu tính tiên đoán được và thiếu các thủ tục cần thiết của luật pháp. Việc ra lệnh giam giữ, do đó, không những

phải theo đúng luật mà còn phải hợp lý và cần thiết xét trong tất cả các tình huống, thí dụ, để tránh chạy trốn, can thiệp vào bằng chứng hay tái phạm tội.

Nhóm Làm việc của LHQ về Bất giữ Tùy tiện xem việc tước quyền tự do là “tùy tiện” khi sự tước quyền tự do này là kết quả của việc thực hiện các quyền tự do được bảo đảm bởi *UDHR*, Điều 7, 13, 14, 18, 19, 20 và 21 và, đối với các Quốc gia thành viên, bởi *ICCPR*, Điều 12, 18, 19, 21, 22, 25, 26 và 27.

Là thành viên LHQ và nước đã ký *ICCPR* và *CERD*, Việt Nam có nghĩa vụ bảo đảm cho mọi người trong lãnh thổ của mình được tự do không bị bắt giữ tùy tiện như được bảo đảm trong *UDHR*, Điều 3; *ICCPR*, Điều 9(1) và 26; *Body of Principles*, Quy tắc 9, 12, 13, 36(2); và *Quy tắc Tokyo*, Quy tắc 3.

#### **Các Tiêu chuẩn Quốc tế**

##### ***UDHR*, Điều 3 và 9:**

3. Ai cũng có quyền được sống, tự do, và an toàn thân thể.
9. Không ai có thể bị bắt giữ, giam cầm hay lưu đày một cách tùy tiện.

##### ***ICCPR*, Điều 9 (1):**

9. (1) Mọi người đều có quyền hưởng tự do và an toàn cá nhân. Không ai bị bắt hoặc bị giam giữ vô cớ. Không ai bị tước quyền tự do trừ trường hợp việc tước quyền đó là có lý do và theo đúng những thủ tục mà luật pháp đã quy định.

##### ***Tập hợp Các Nguyên tắc*, Nguyên tắc 9, 12, 13, 36(2):**

9. Các cơ quan chính quyền, khi tiến hành bắt giữ một cá nhân, tạm giam anh ta hoặc điều tra vụ án, chỉ được phép thực thi những quyền hạn mà họ có được theo luật pháp, và việc thực thi những quyền hạn đó phải tùy theo sự cứu xét của tòa án hoặc cơ quan chức năng khác.

12. (1) Phải ghi lại và lưu giữ một cách thỏa đáng:

- (a) Các lý do bắt người;
  - (b) Thời điểm bắt, và việc di lý người bị bắt đến nơi giam giữ cũng như lần xuất hiện đầu tiên của người đó trước tòa án hoặc cơ quan chức năng khác;
  - (c) Danh tính của cán bộ hành pháp liên quan;
  - (d) Thông tin chính xác về nơi giam giữ.
- (2) Những ghi chép đó phải được chuyển đến người bị bắt, hoặc luật sư của anh ta, nếu có, theo hình thức do luật pháp quy định.

13. Tại thời điểm bị bắt và thời điểm bắt đầu bị giam giữ hoặc bỏ tù, hoặc rất nhanh sau đó, bất kỳ ai cũng phải được cơ quan có trách nhiệm về việc bắt giữ, tạm giam hoặc bỏ tù anh ta – theo thứ tự đó – cung cấp thông tin và giải thích về các quyền của anh ta và hướng dẫn cách làm thế nào để anh ta tận dụng những quyền đó.

36. (2) Việc bắt hoặc tống giam một cá nhân chờ điều tra và xét xử chỉ được thực hiện vì mục đích tư pháp, trên cơ sở và theo các điều kiện, thủ tục được pháp luật quy định cụ thể. Cấm áp đặt những hạn chế lên một cá nhân – mà những hạn chế đó lại không phải là điều kiện bắt buộc phải có cho mục đích bắt giam, cho việc ngăn chặn những trở ngại trong quá

trình điều tra hay quá trình hoạt động tư pháp, hay cho mục đích giữ gìn an ninh trật tự ở nơi giam giữ...

### **Nguyên tắc Tokyo, Quy tắc 3:**

**3.1** Việc đưa ra, định nghĩa và áp dụng các biện pháp không giam giữ phải do pháp luật quy định.

**3.2** Lựa chọn một biện pháp không giam giữ nào đó phải căn cứ vào việc đánh giá các tiêu chuẩn đã định trước, về bản chất và mức độ của hành vi vi phạm pháp luật và đặc điểm nhân cách, lý lịch của người phạm pháp, mục đích của việc kết án và quyền của các nạn nhân.

**3.3** Việc nghị án của tòa hoặc các cơ quan có thẩm quyền, độc lập khác phải được tiến hành vào mọi giai đoạn của quá trình tố tụng, bằng cách đảm bảo giải trình đầy đủ và nhất định chỉ tuân thủ nguyên tắc nhà nước pháp quyền.

### ***Dĩn gĩ***

Ủy ban Nhân quyền LHQ, trong *Bình luận Chung CCPR số 8*, tuyên bố, trong đoạn 1, rằng Điều 9(1) "áp dụng cho tất cả các hình thức tước quyền tự do, dù là trong các vụ hình sự hay trong các vụ khác như, thí dụ, bệnh tâm thần, du thủ du thực, nghiện ma túy, với mục đích giáo dục, kiểm soát di trú, v.v.<sup>30</sup>

Ủy ban Nhân quyền LHQ đã phán quyết rằng nghĩa vụ bảo đảm an toàn thân thể bao gồm nghĩa vụ bảo vệ những cá nhân không bị bắt khỏi sự đe dọa của những người có quyền<sup>31</sup>.

### ***Giam giữ trước khi xét xử, theo luật***

Ủy ban Nhân quyền đã nói rằng Điều 9(1) của *ICCPR* yêu cầu luật pháp của quốc gia phải thiết lập rõ ràng các cơ sở cho việc bắt giữ và tạm giam người, và các cơ sở đó phải tuân thủ đúng luật đó<sup>32</sup>. Những đạo luật như vậy phải phù hợp với luật nhân quyền quốc tế có khả năng thực thi.

### ***Giam giữ trước khi xét xử phải hợp lý và cần thiết trong tất cả các tình huống***

Bên cạnh việc được tiến hành theo đúng pháp luật, hoạt động bắt giam người còn phải không được phép tùy tiện. Điều này đòi hỏi, việc bắt người phải hợp lý trong tất cả các tình huống, và giam người trước khi xét xử phải cần thiết trong tất cả các tình huống. Tính "hợp lý" của một vụ bắt người trước khi xét xử sẽ được đánh giá khi cân nhắc tất cả các khía cạnh trong một vụ án cụ thể, chẳng hạn như mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm pháp, khả năng nghi phạm bỏ trốn hoặc khả năng nhân chứng bị tác động, cũng như đạo đức, hành vi ứng xử của các cơ quan chính quyền trong nước.

Giam giữ trước khi xét xử bị coi là tùy tiện khi không có cáo buộc nào được xác lập, thời hạn bị giam giữ không rõ ràng hoặc kéo dài, việc tạm giam được tự động áp dụng, hoặc không có cơ hội được bảo lãnh.

Liên quan đến "bắt giữ tùy tiện", Ủy ban Nhân quyền giải thích

Các bản dự thảo của Điều 9, đoạn 1, khẳng định rằng "tùy tiện" không đồng nhất với "trái luật", nhưng khái niệm tùy tiện phải được diễn giải khái quát hơn để bao gồm cả các yếu tố như tính không phù hợp, bất công, tính khó dự đoán và tiến trình tố tụng không hợp lệ. Như Ủy ban đã quan sát được trong một vụ việc trước đây, điều này có nghĩa rằng, hành động tạm giam, theo luật, không chỉ bắt buộc phải hợp pháp mà còn phải hợp lý trong mọi tình

huống. Hơn thế nữa, tạm giam còn phải là cần thiết trong mọi tình huống, chẳng hạn, để ngăn chặn nghi phạm chạy trốn, can thiệp tác động vào vật chứng hoặc tái phạm tội<sup>33</sup>.

Giam giữ trước khi xét xử có thể trở thành hành động vi phạm quyền tự do thân thể và nguyên tắc suy đoán vô tội, chẳng hạn khi mà thời hạn giam giữ kéo dài quá hoặc được xác lập theo độ dài ước tính của bản án, hoặc được áp dụng một cách tự động<sup>34</sup>. Trong vụ án *Salim Abbassi chống Nhà nước Algeria*, Ủy ban nhắc lại lập luận của họ rằng, "để tránh phải mô tả tính chất tùy tiện, hành động bắt giam người không nên tiếp tục, vượt quá khoảng thời gian mà một quốc gia thành viên có thể còn giải thích hợp lý được"<sup>35</sup>. Các trường hợp trong đó cá nhân bị bắt mà không có lệnh bắt hay giấy triệu tập, và bị giam giữ mà không có lệnh của tòa án, được coi là vi phạm quyền không bị bắt giữ tùy tiện theo Điều 9(1) của *ICCPR*<sup>36</sup>. Việc giam người không được coi là để trừng phạt<sup>37</sup>.

#### D. Nguyên tắc ứng xử ngoại quốc khi xét xử

Nhất quán với nguyên tắc suy đoán vô tội và suy đoán theo hướng ủng hộ tự do, các tiêu chuẩn quốc tế quy định rằng việc bắt giam người trước khi xét xử nên được coi là ngoại lệ chứ không phải quy tắc, và chỉ nên được sử dụng như biện pháp cuối cùng, trong thời hạn cần thiết tối thiểu. Việc cho tại ngoại có thể gắn với điều kiện là cam kết sẽ ra tòa.

Nghĩa vụ chứng minh tại sao không thể cho một bị cáo tại ngoại rơi vào Nhà nước. Theo *ICCPR*, chỉ có thể ra lệnh giam giữ trước khi xét xử khi có đủ cơ sở hợp lý để cho rằng bị cáo đã tham gia vào hành vi phạm tội, và có nguy cơ bị cáo bỏ trốn, hoặc phạm tội khác nghiêm trọng hơn, hoặc tiến trình tố tụng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nếu bị cáo được tự do.

Sự cần thiết của việc giam giữ người và áp đặt các biện pháp không giam giữ đều phải được thẩm định về mặt luật pháp. Điều này đòi hỏi rằng, bị cáo phải được đưa ra tòa vào những thời điểm nhất định trong quá trình anh ta bị giam giữ hoặc trong thời gian bị áp dụng các biện pháp không giam giữ, để tòa án có thể thẩm định xem có cần thiết phải tiếp tục giam người hoặc tiến hành các biện pháp như vậy không.

Các nhà nước cần có các biện pháp khác nhau để giảm thiểu việc giam người trước khi xét xử. Công tố viên không được khởi đầu hoặc duy trì việc giam người, hoặc phải nỗ lực ngừng tố tụng khi mà kết quả điều tra công bằng, vô tư, không thiên vị cho thấy lời buộc tội là không có cơ sở. Bất cứ khi nào thích hợp, phù hợp với hệ thống luật pháp, và tuân theo những tiêu chuẩn đã được xác lập từ trước, công an, cảnh sát, cơ quan công tố hoặc các cơ quan khác xử lý các vụ án hình sự đều phải được tạo đủ quyền để trả tự do cho bị cáo nếu họ thấy điều đó là cần thiết để tiếp tục vụ việc với mục đích bảo vệ xã hội, ngăn ngừa tội ác, tăng cường thượng tôn pháp luật và tôn trọng quyền của các nạn nhân<sup>38</sup>.

Rất nhiều biện pháp thay thế cho việc giam người trước khi xét xử, do pháp luật quy định, cần được vận dụng càng sớm càng tốt.

Là thành viên của Liên Hợp Quốc và là một nước ký kết *ICCPR*, Việt Nam phải đảm bảo rằng việc giam người trước khi xét xử chỉ được sử dụng như biện pháp cuối cùng và là ngoại lệ, chứ không phải quy tắc, và được biện hộ trong từng trường hợp theo một số có giới hạn những lý lẽ biện hộ đã được nêu trong *ICCPR*, Điều 9(3); *Tập hợp Các Nguyên tắc*, số 39; và *Quy tắc Tokyo*, Quy tắc 2.3, 3.1, 3.4, 3.5, 5.1, 6.

#### Các Tiêu chuẩn Quốc tế

##### **ICCPR, Điều 9(3):**

9. (3) ... Việc tạm giam một người trong thời gian chờ xét xử không được đưa thành nguyên tắc chung, nhưng việc trả tự do cho họ có thể kèm theo những điều kiện để bảo đảm họ sẽ có mặt tại tòa án để xét xử ...

***Tập hợp Các Nguyên tắc, Nguyên tắc 39:***

39. Ngoại trừ các trường hợp đặc biệt đã được luật pháp quy định, một cá nhân bị bắt với cáo buộc phạm tội hình sự cần phải được hưởng quyền tại ngoại chờ xét xử với những điều kiện có thể được đưa ra theo luật – chỉ trừ phi tòa án hoặc các cơ quan khác có quyết định khác, xuất phát từ nhu cầu của hoạt động tư pháp. Những cơ quan như vậy phải luôn sẵn sàng xem lại tính cần thiết của việc giam người trước khi xét xử.

***Nguyên tắc Tokyo, Nguyên tắc 2.3, 3.1, 3.4, 3.5, 5.1, 6:***

2. (3) Để tăng mức độ linh hoạt phù hợp với tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phù hợp với tính cách và xuất thân của người phạm tội và với việc bảo vệ xã hội, và để tránh sử dụng biện pháp cầm tù không cần thiết, hệ thống tư pháp hình sự cần đưa ra nhiều biện pháp không giam giữ, từ giai đoạn trước khi xét xử đến giai đoạn sau khi tuyên án. Cần phải xác định số lượng và loại hình các biện pháp không giam giữ có thể được áp dụng sao cho việc kết án vẫn tiến hành một cách hợp lý.

3. (1) Việc đề nghị, định nghĩa và áp dụng những biện pháp không giam giữ phải do pháp luật quy định.

...

(4) Những biện pháp không giam giữ trong đó quy định một nghĩa vụ mà người phạm tội phải thực hiện và được áp dụng trước khi tiến hành hoặc để thay thế các thủ tục tố tụng hoặc xét xử chính thức này thì phải được sự đồng ý của người phạm tội.

(5) Các quyết định áp dụng biện pháp không giam giữ phải chịu sự giám sát của tòa án hay một cơ quan độc lập có thẩm quyền khác, khi có đơn yêu cầu của người phạm tội.

5. (1) Khi thích đáng và phù hợp với hệ thống pháp luật, cảnh sát, cơ quan công tố hay những cơ quan khác tham gia xử lý những vụ án hình sự cần được trao quyền tha miễn cho người phạm tội nếu xét thấy không cần thiết khởi tố vụ án để bảo vệ xã hội, phòng ngừa tội phạm hoặc tăng cường sự tôn trọng luật pháp và các quyền của nạn nhân. Để quyết định nên tha miễn hay tiếp tục khởi tố vụ án, cần xây dựng một tập hợp các tiêu chuẩn được mọi người công nhận trong mỗi hệ thống pháp luật. Đối với các vụ án nhỏ, công tố viên có thể áp dụng các biện pháp không giam giữ thích hợp, khi thỏa đáng.

6. (1) Giam giữ trước khi xét xử phải được sử dụng như phương án cuối cùng trong quá trình tố tụng hình sự, khi xét thấy cần thiết cho việc điều tra hành vi bị coi là phạm tội và cần thiết để bảo vệ xã hội và nạn nhân.

(2) Những biện pháp khác ngoài biện pháp giam giữ trước khi xét xử phải được áp dụng càng sớm càng tốt. Thời gian giam giữ trước khi xét xử không được lâu hơn thời gian cần thiết để đạt được những mục tiêu nêu trong quy tắc 5.1 và phải được tiến hành một cách nhân đạo, tôn trọng nhân phẩm tất nhiên có của con người.

(3) Người phạm tội có quyền kháng án lên tòa án hoặc một cơ quan độc lập có thẩm quyền khác trong các trường hợp biện pháp giam giữ trước khi xét xử được áp dụng.

## ***Diễn giải***

### ***Chức giám giữ trước khi xét xử nên là biện pháp cuối cùng***

Ủy ban Nhân quyền LHQ, diễn giải *ICCPR*, tuyên bố trong *Bình luận Chung CCPR số 8*, rằng "giám giữ trước khi xét xử chỉ nên là trường hợp ngoại lệ và càng ngắn ngày càng tốt"<sup>39</sup>.

Đại hội LHQ lần thứ 8 về Ngăn ngừa tội ác và Đối xử với người phạm tội đã bày tỏ quan ngại rất lớn về nhiều điều, trong đó có sự chậm trễ trong tiến trình tố tụng hình sự và một tỷ lệ rất cao người bị giam giữ trước khi xét xử trên tổng số tù nhân. Đại hội khuyến nghị các nước thành viên chỉ sử dụng biện pháp giam giữ trước khi xét xử khi các tình huống thực tế khiến cho nó trở thành cực kỳ cần thiết và là biện pháp cuối cùng trong tố tụng hình sự<sup>40</sup>.

### ***Gánh nặng giải thích việc giam giữ trước khi xét xử thuộc về Nhà nước***

Các quốc gia cần chứng minh rằng việc giam giữ người trong lúc chờ xét xử là tuyệt đối cần thiết. Ủy ban Nhân quyền đã tuyên bố, liên quan đến *ICCPR*, rằng "quyền tại ngoại cần được cho phép, trừ những trường hợp khi có khả năng người bị truy tố sẽ bỏ trốn hay tiêu hủy bằng chứng, gây ảnh hưởng tới nhân chứng hay bỏ chạy ra khỏi thẩm quyền của bên truy tố"<sup>41</sup>. Nếu Nhà nước lập luận rằng bị cáo sẽ can thiệp vào quá trình điều tra hoặc sẽ bỏ trốn nếu được bảo lãnh tại ngoại, thì chỉ có mỗi lập luận đó thôi không đủ cấu thành một ngoại lệ cho quy tắc tại Điều 9, đoạn 3 *ICCPR*<sup>42</sup>.

Chủ tịch kiêm Báo cáo viên của Nhóm Làm việc về Bất giữ Tùy tiện, Leila Zerougi, đã nêu rõ rằng, theo định nghĩa, một cơ chế ủy thác việc từ chối cho tại ngoại trước khi xét xử đối với một số tội có thể cấu thành tính chất tùy tiện, "bởi vì cơ chế đó không cho phép người ra quyết định được cân nhắc tới từng tình huống riêng"<sup>43</sup>.

Theo *ICCPR*, giam giữ trước khi xét xử phải hợp pháp, hợp lý và cần thiết trong mọi tình huống, "chẳng hạn, để ngăn chặn bị cáo bỏ trốn, can thiệp vào bằng chứng hoặc tái phạm tội"<sup>44</sup>. Trong vụ án *Aleksander Smantser chống Nhà nước Belarus*, Ủy ban Nhân quyền tái khẳng định lập luận của họ rằng giam giữ trước khi xét xử phải là một dạng ngoại lệ, và nên cho bảo lãnh.

ngoại trừ những tình huống trong đó có khả năng chắc chắn là bị cáo sẽ bỏ trốn hoặc sẽ can thiệp vào bằng chứng, sẽ tác động đến nhân chứng hoặc bỏ chạy ra khỏi thẩm quyền của bên truy tố... Nếu Nhà nước lập luận rằng bị cáo sẽ can thiệp vào quá trình điều tra hoặc sẽ bỏ trốn nếu được bảo lãnh tại ngoại, thì chỉ có mỗi lập luận đó thôi không đủ cấu thành một ngoại lệ cho quy tắc tại Điều 9, đoạn 3 của Công ước<sup>45</sup>.

### ***E. Quyền được nhanh chóng đưa ra trước một tòa án hoặc các cán bộ tư pháp khác và được xét xử trong một khoảng thời gian hợp lý, hoặc trở tự do***

Cá nhân bị bắt phải được nhanh chóng đưa ra trước cơ quan tư pháp, sao cho tòa án có thể xác định liệu có thể biện hộ cho hành động bắt giam người ban đầu không, và liệu bị cáo có cần bị tạm giam chờ xét xử hay không. Điều này được đề cập trong tất cả các công cụ chính nhằm bảo vệ nhân quyền quốc tế và khu vực. Quyền này là một quyền tự động hình thành và không phụ thuộc vào việc người bị bắt có đề nghị hay không.

Ủy ban Nhân quyền đã chỉ ra rằng việc kéo dài thời gian từ lúc bị cáo bị bắt cho đến lúc bị cáo bị đưa ra trước cơ quan tư pháp không được vượt quá vài ngày, và lý tưởng thì nên trong khoảng 48 tiếng. Cơ quan tư pháp phải quyết định không chậm trễ về tính hợp pháp và sự cần thiết của việc bắt giam.



Không được giam giữ ai chờ điều tra hoặc chờ xét xử, trừ phi có lệnh bằng văn bản của cơ quan tư pháp. Người bị bắt, khi được đưa ra trước một cơ quan như thế, phải có quyền phát biểu về tình trạng được đối xử khi bị giam giữ.

Cơ quan tư pháp, khi xem xét lại hành động bắt giam, phải độc lập với bên hành pháp, phải có cá nhân lắng nghe cá nhân liên quan, và phải có đủ năng lực để chỉ đạo việc bắt giam trước khi xét xử hay trả tự do cho người bị bắt. Tòa án phải đưa ra được lý do cho quyết định bắt giam một người trước khi xét xử hay từ chối đơn xin tại ngoại của người đó. Người bị bắt phải có quyền – quyền này phải được nêu trong luật – khiếu nại lên tư pháp cấp cao hơn hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác đối với quyết định bắt giam hoặc từ chối trả tự do có điều kiện cho anh ta.

Khi một cá nhân bị bắt, cá nhân đó có quyền được xét xử trong một khoảng thời gian hợp lý, hoặc được tại ngoại chờ xét xử. Thế nào là "khoảng thời gian hợp lý" là vấn đề cần xem xét trong từng trường hợp cụ thể, nhưng không được tiếp tục giam giữ cá nhân ngoài khoảng thời gian mà Nhà nước có thể đưa ra giải thích hợp lý cho nó, như đã thảo luận ở phần trước. Khoảng thời gian giam giữ phù hợp cần xem xét là khoảng thời gian tính từ ngày bị bắt hoặc bắt đầu bị giam cho tới ngày có phán quyết cuối cùng.

Là thành viên của Liên Hợp Quốc và là một nước ký kết *ICCPR*, Việt Nam phải đảm bảo rằng mọi cá nhân bị bắt trong lãnh thổ của họ đều nhanh chóng được đưa ra trước tòa án hoặc các cán bộ tư pháp và được xét xử trong khoảng thời gian hợp lý, hoặc được tại ngoại, như quy định tại Điều 9(3), *ICCPR*; *Tập hợp Các Nguyên tắc*, 11, 37, 38; và *Quy tắc Tokyo*, Quy tắc 6.3.

#### **Các Tiêu chuẩn Quốc tế**

##### ***ICCPR*, Điều 9(3):**

9. (3) Bất cứ người nào bị bắt hoặc bị giam giữ vì một tội hình sự phải được sớm đưa ra tòa án hoặc một cơ quan tài phán có thẩm quyền thực hiện chức năng tư pháp và phải được xét xử trong thời hạn hợp lý hoặc được trả tự do....

##### ***Tập hợp các Nguyên tắc*, Nguyên tắc 11, 37, 38:**

11. (1) Một người sẽ không bị giam nếu không được tạo một cơ hội hiệu quả để được xét xử nhanh chóng bởi một tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác. Người bị giam có quyền tự bào chữa hoặc được luật sư giúp đỡ theo quy định của luật.

...(3) Một cơ quan tư pháp hay cơ quan có thẩm quyền khác phải được quyền xem xét một cách thích hợp việc tiếp tục giam.

37. Một người bị giam vì bị cáo buộc đã phạm tội hình sự phải được đưa ra trước cơ quan tư pháp hay cơ quan có thẩm quyền khác theo luật định để xem xét ngay sau khi bị bắt giữ. Cơ quan đó phải quyết định không chậm trễ về tính hợp pháp và cần thiết của việc giam. Không ai bị giam trong quá trình điều tra và xét xử trừ khi có lệnh bằng văn bản của một cơ quan như vậy. Khi được đưa ra trước một cơ quan như vậy, người bị giam phải được quyền phát biểu về sự đối xử với họ trong khi bị giam.

38. Một người bị giam do bị cáo buộc phạm tội hình sự phải có quyền được xét xử trong một khoảng thời gian hợp lý hoặc được trả tự do trong thời gian chờ xét xử.

##### ***Quy tắc Tokyo*, Quy tắc 6.3:**

6.3. Người vi phạm phải có quyền khiếu nại lên cơ quan tư pháp hoặc các cơ quan độc lập có thẩm quyền khác trong trường hợp bị bắt giam trước khi xét xử.

## **Diễn giải**

Ủy ban Nhân quyền LHQ đã tuyên bố rằng mục đích của câu đầu tiên trong Điều 9(3) là để việc bắt giữ người bị truy tố tội hình sự được đặt dưới sự kiểm soát của ngành tòa án. “Không làm như vậy ngay từ đầu khi có người bị bắt giữ, sẽ do đó dẫn tới việc tiếp tục vi phạm Điều 9(3), cho tới khi (sự vi phạm này) được chính sửa”<sup>46</sup>.

Theo *ICCPR*, nhiệm vụ được đưa người bị bắt đến trước một thẩm quyền tòa án áp dụng bất kể người bị bắt có yêu cầu hay không<sup>47</sup>.

### **Sau khi bắt giam, phải nhanh chóng t<sup>h</sup>ch<sup>h</sup>c đ<sup>l</sup>u tr<sup>u</sup>n**

Trong *Bình luận Chung CCPR Số 8*, Ủy ban Nhân quyền tuyên bố "sự chậm trễ không được kéo dài quá vài ngày"<sup>48</sup>. Ủy ban phán quyết rằng từ "nhanh chóng" trong Điều 9 *ICCPR* phải được xác định tùy từng vụ việc, việc kéo dài khoảng thời gian từ lúc bị cáo bị bắt cho đến thời điểm bị cáo được đưa ra trước cơ quan tư pháp "không vượt quá vài ngày"<sup>49</sup> và lý tưởng là chỉ nằm trong khoảng 48 tiếng<sup>50</sup>.

### **Nghĩa vụ mang tính tự động áp dụng và không phải thu<sup>h</sup> vào vi<sup>h</sup>c b<sup>h</sup> cáo có đ<sup>l</sup> ngh<sup>h</sup> hay không**

Theo *ICCPR*, nghĩa vụ nhanh chóng đưa bị cáo ra trước cơ quan tư pháp mang tính tự động áp dụng, bất kể người bị bắt có đề nghị hay không<sup>51</sup>.

### **"Cơ quan tư pháp" phải đ<sup>l</sup>c lập, khách quan, và vô t<sup>h</sup>, có th<sup>h</sup>m quy<sup>h</sup>n cho ng<sup>h</sup> b<sup>h</sup> b<sup>h</sup>t t<sup>h</sup>i ngo<sup>h</sup>i.**

Trong vụ án *Kulomin và Nhà nước Hungary*, Ủy ban Nhân quyền xem xét ý nghĩa của khái niệm "cơ quan tư pháp" theo Điều 9(3) *ICCPR*, và phát hiện thấy "để thực thi một cách phù hợp quyền hạn của tư pháp, điều cố hữu là quyền hạn đó phải được thực thi bởi một cơ quan độc lập, khách quan, và vô tư khi xử lý các vấn đề liên quan"<sup>52</sup>. Trong trường hợp đó, Ủy ban phán quyết rằng một công tố viên nhà nước, người đã kéo dài thời hạn giam giữ trước khi xét xử của cá nhân đến vài lần, không thể được xem là có "sự khách quan về mặt tổ chức và sự vô tư cần thiết để có thể xem là "cán bộ có thẩm quyền thực thi quyền hạn tư pháp", theo ý nghĩa của Điều 9(3) [*ICCPR*]"<sup>53</sup>.

### **Quy<sup>h</sup>n đ<sup>l</sup>c xét x<sup>h</sup> trong m<sup>h</sup>t khoảng th<sup>h</sup>i gian h<sup>h</sup>p lý, ho<sup>h</sup>c đ<sup>l</sup>c t<sup>h</sup>i ngo<sup>h</sup>i**

Người bị bắt phải được hưởng tạm ngoại tại một khi việc tiếp tục giam giữ không còn hợp lý nữa. "Khoảng thời gian hợp lý" để đưa ra tòa được xác định tùy từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, việc giam giữ không được kéo dài ngoài khoảng thời gian mà Nhà nước có thể đưa ra lời biện hộ thích hợp (xem phần trước, về những biện hộ pháp lý cho việc giam giữ trước khi xét xử).

Diễn giải *ICCPR*, Ủy ban Nhân quyền tuyên bố:

Sự thiếu ngân sách phù hợp cho hoạt động tư pháp trong án hình sự – mà Nhà nước ám chỉ - không đủ biện hộ cho việc kéo dài một cách bất hợp lý quá trình xét xử các vụ án hình sự. Việc công tác điều tra án hình sự về bản chất là được thực hiện thông qua thể thức tố tụng trên văn bản cũng không biện hộ được cho sự chậm trễ trong xét xử<sup>54</sup>.

## **F. Quy<sup>h</sup>n đ<sup>l</sup>c thông báo v<sup>h</sup> lý do b<sup>h</sup>t giam và v<sup>h</sup> b<sup>h</sup>t kỳ cáo bu<sup>h</sup>c nào**

Nhà nước phải nhanh chóng thông báo cho người bị bắt các lý do bắt giam họ và bất kỳ cáo buộc nào đối với họ, bằng thứ tiếng mà họ hiểu được, và đủ chi tiết để có thể tiến hành tố tụng để nhanh chóng xác định tính hợp pháp của hành động bắt giữ.

*Tập hợp các nguyên tắc của Liên Hợp Quốc về bảo vệ tất cả những người bị giam hay bị cầm tù dưới bất kỳ hình thức nào*, Nguyên tắc 12(1) quy định rằng các thông tin sau đây phải được ghi lại

và lưu giữ thỏa đáng:

- Lý do bắt giam;
- Thời điểm bắt giam và việc di lý người bị bắt đến nơi giam giữ, cũng như lần xuất hiện đầu tiên của người đó trước cơ quan tư pháp hoặc các cơ quan khác;
- Danh tính của cán bộ hành pháp liên quan; và
- Thông tin chính xác về địa điểm giam giữ.

Những bản ghi đó phải được truyền tải tới người bị bắt hoặc luật sư của họ nếu có, theo hình thức do pháp luật quy định.

Là thành viên của Liên Hợp Quốc và là một bên tham gia ký kết *ICCPR*, Việt Nam phải thông báo cho người bị bắt, tại thời điểm họ bị bắt, về lý do bắt giam và nhanh chóng thông báo cho họ về bất kỳ cáo buộc nào đối với họ, như quy định tại Điều 9(2), 14(3), *ICCPR*; *Tập hợp Các Nguyên tắc*, 10 và 12; và *Quy tắc Tokyo*, Quy tắc 7.1.

#### **Các Tiêu chuẩn Quốc tế**

##### ***ICCPR*, Điều 9(2), 14(3):**

**9.** (2) Bất cứ người nào bị bắt giữ đều phải được thông báo vào lúc bị bắt về những lý do họ bị bắt và phải được thông báo không chậm trễ về sự buộc tội đối với họ.

**14.** (3) Trong quá trình xét xử về một tội hình sự, mọi người đều có quyền được hưởng một cách đầy đủ những bảo đảm tối thiểu sau đây, hoàn toàn bình đẳng:

(a) Được thông báo không chậm trễ và chi tiết bằng một ngôn ngữ mà người đó hiểu về bản chất và lý do buộc tội mình;

##### ***Tập hợp Các Nguyên tắc*, Nguyên tắc 10 và 12:**

**10.** Bất kỳ ai bị bắt đều phải được thông báo – tại thời điểm bị bắt – về lý do bắt, và phải nhanh chóng được thông báo về bất kỳ cáo buộc nào đối với anh ta.

**12.** (1) Phải được ghi lại và lưu giữ một cách thỏa đáng:

(a) Lý do của việc bắt giam;

...

(2) Những bản ghi đó phải được truyền tải đến người bị bắt hoặc luật sư của anh ta, nếu có, theo hình thức do pháp luật quy định.

##### ***Quy tắc Tokyo*, Quy tắc 7.1:**

**7.1** Các cơ chế căn bản bảo vệ tổ tụng như... quyền được thông báo về cáo buộc... phải được bảo đảm vào mọi giai đoạn của quá trình tố tụng.

#### **Diễn giải**

Diễn giải *ICCPR*, trong *Bình luận Chung CCPR Số 32*, Ủy ban Nhân quyền nêu rõ:

Quyền – của tất cả mọi người khi bị cáo buộc phạm một tội hình sự – được thông báo nhanh chóng và chi tiết bằng thứ tiếng mà họ có thể hiểu được về bản chất và nguyên nhân của cáo buộc hình sự nhằm vào họ, quyền này được nêu trong đoạn 3(3), và là điều đầu tiên trong những bảo đảm tối thiểu về tố tụng hình sự trong Điều 14. Điều đầu tiên này áp dụng trong

tất cả các vụ án hình sự, kể cả của những người không bị bắt, nhưng không áp dụng cho việc điều tra hình sự trước khi có các cáo buộc. Thông báo về lý do bị bắt là một điều khoản được bảo đảm riêng biệt tại Điều 9, đoạn 2 của Công ước. Quyền được thông báo "nhanh chóng" về cáo buộc đòi hỏi rằng thông tin phải được cung cấp ngay khi cá nhân có liên quan bị chính thức cáo buộc phạm một tội hình sự theo luật quốc gia, hoặc khi cá nhân bị nêu tên công khai như vậy... [bỏ trích dẫn nguyên bản] <sup>55</sup>.

Người bị bắt phải "nhanh chóng" nhận được thông tin liên quan đến cáo buộc hình sự đối với họ, để đến lượt mình, họ có thể "đề nghị một phán quyết nhanh chóng về tính hợp pháp của hành vi bắt giam họ của một cơ quan tư pháp có thẩm quyền" <sup>56</sup>. Trong vụ án *Morrison và Nhà nước Jamaica*, Ủy ban Nhân quyền nêu rõ rằng một sự bác bỏ chung chung từ phía Nhà nước là không thích hợp để bác bỏ khiếu nại của người bị bắt, rằng anh ta không được thông báo về các cáo buộc nhằm vào mình trong suốt 3-4 tuần kể từ khi bị bắt <sup>57</sup>. Ủy ban Nhân quyền, căn cứ Điều 9(2), cũng không coi là đủ nếu chỉ thông báo cho người bị bắt biết rằng anh ta bị tước đoạt quyền tự do thân thể theo lệnh của Tổng thống/ Chủ tịch nước liên quan <sup>58</sup>.

Bắt giam một người vì "giả định có một mối liên hệ với các hoạt động chống phá" mà không đưa ra lý giải nào về "quy mô và mục đích của các hoạt động chống phá" – vốn cấu thành một tội hình sự theo luật pháp liên quan, là không đủ biện hộ cho mục đích của *ICCPR*, kể cả Điều 9(2) <sup>59</sup>.

#### G. Quy định nhanh chóng xem xét tính hợp pháp của hành vi bắt giam

Những người bị bắt có quyền tiến hành các thủ tục bác bỏ tính hợp pháp của hành động bắt giam họ. Tính hợp pháp của việc bắt giam người phải được xác định nhanh chóng, và phải có lệnh cho tại ngoại, nếu việc bắt giữ bị phát hiện là sai luật. "Tính hợp pháp" bao hàm cả việc tuân thủ *ICCPR*. Biện pháp tư pháp này phải "luôn có sẵn, một cách thiết thực" đối với người bị bắt. Người bị tạm giam phải có thể tiến hành thủ tục, vào những thời điểm phù hợp, nhằm bác bỏ tính hợp pháp của hành động bắt tạm giam anh ta.

Tính hợp pháp của hành động bắt giam phải được xác định bởi một tòa án độc lập và vô tư, không thiên vị, có thẩm quyền xem xét cả tiến trình tố tụng lẫn cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ cho việc tước đoạt quyền tự do và ban lệnh thả có tính ràng buộc, trong trường hợp có phán quyết rằng bắt giam người là trái pháp luật. Thiếu vắng một biện pháp hiệu quả để xử lý các vi phạm về nhân quyền được nhìn nhận theo luật nhân quyền quốc tế, bản thân nó, là một sự vi phạm các luật đó.

Là thành viên của Liên Hợp Quốc và là một bên tham gia ký *ICCPR*, Việt Nam phải đảm bảo quyền của bất kỳ ai bị bắt là được tiến hành các thủ tục để bác bỏ tính hợp pháp của việc bắt giam, như đã quy định trong Điều 8, *UDHR*; Điều 2(3) và 9(4) *ICCPR*; *Tập hợp Các Nguyên tắc*, 7 và 32; và *Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Căn bản về Quyền được Khôi phục và Bồi thường*, đoạn 11 và 12.

#### Các Tiêu chuẩn Quốc tế

##### **UDHR, Điều 8:**

**8.** Ai cũng có quyền yêu cầu tòa án quốc gia có thẩm quyền can thiệp chống lại những hành động vi phạm những quyền căn bản được hiến pháp và luật pháp thừa nhận.

##### **ICCPR, Điều 2(3) và 9(4):**

**2.** (3) Các quốc gia thành viên Công ước cam kết:

(a) Đảm bảo rằng bất cứ người nào bị xâm phạm các quyền và tự do như được công nhận trong Công ước này đều nhận được các biện pháp khắc phục hiệu quả, cho dù sự xâm phạm

này là do hành vi của những người thừa hành công vụ gây ra;

(b) Đảm bảo rằng bất kỳ người nào có yêu cầu về các biện pháp khắc phục sẽ được các cơ quan tư pháp, hành pháp hoặc lập pháp có thẩm quyền hoặc bất kỳ cơ quan nào khác có thẩm quyền do hệ thống pháp luật của quốc gia quy định, xác định quyền lợi cho họ và sẽ mở rộng khả năng áp dụng các biện pháp khắc phục mang tính tư pháp;

(c) Đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền sẽ thi hành các biện pháp khắc phục đã được đề ra.

**9. (4)** Bất cứ người nào do bị bắt hoặc giam giữ mà bị tước đoạt tự do đều có quyền yêu cầu được xét xử trước tòa án, nhằm mục đích để tòa án đó có thể quyết định không chậm trễ về tính hợp pháp của việc giam giữ và ra lệnh trả lại tự do cho họ, nếu việc giam giữ là bất hợp pháp.

***Tập hợp Các Nguyên tắc, Nguyên tắc 7 và 32:***

**7. (1)** Nhà nước phải có luật cấm bất kỳ hành động nào đi ngược với quyền và nghĩa vụ được đề cập trong các nguyên tắc này, phải sẵn sàng trừng phạt bất kỳ hành động nào như vậy, và phải tiến hành điều tra vô tư, không thiên vị khi có khiếu nại.

(2) Các quan chức, cán bộ nào có lý do để tin rằng đã có hành vi vi phạm hoặc sắp sửa vi phạm Tập hợp Các Nguyên tắc này phải báo cáo vụ việc cho cấp trên, và nếu cần, cho các cơ quan chức năng thích hợp, có thẩm quyền xem xét hoặc khắc phục hậu quả.

(3) Bất kỳ cá nhân nào có cơ sở để tin rằng đã có hành vi vi phạm hoặc sắp sửa vi phạm Tập hợp Các nguyên tắc này đều có quyền báo cáo vụ việc cho cấp trên của cơ quan liên quan, cũng như cho các cơ quan chức năng thích hợp khác có thẩm quyền xem xét hoặc khắc phục hậu quả.

**32. (1)** Bất kỳ lúc nào, người bị bắt hoặc luật sư của anh ta cũng phải có quyền tiến hành, theo luật trong nước, thủ tục bác bỏ tính hợp pháp của hành động bắt giam mình trước một cơ quan tư pháp hoặc các cơ quan khác, nhằm được tại ngoại ngay không chậm trễ, nếu việc cho tại ngoại là đúng luật.

(2) Các thủ tục được đề cập trong đoạn 1 của nguyên tắc này phải đơn giản và dễ cho người bị bắt thực hiện, và không tốn kém gì khi người bị bắt không có các phương tiện thích hợp. Quyền bắt giữ sẽ tạo ra người bị bắt, một cách không chậm trễ tới mức vô lý, trước cả khi cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định vụ việc.

***Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Căn bản về Quyền được Khôi phục và Bồi thường, đoạn 11 và 12:***

**11.** Các biện pháp khôi phục đối với những vi phạm luật nhân quyền quốc tế nói chung và những vụ vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế bao gồm cả các quyền sau đây của nạn nhân, như quy định theo luật quốc tế:

(a) Quyền tiếp cận bình đẳng và hiệu quả đến công lý;

(b) Quyền được bồi thường thỏa đáng, hữu hiệu và nhanh chóng cho những tổn hại phải chịu;

(c) Quyền tiếp cận với thông tin phù hợp liên quan đến vi phạm quyền và các cơ chế khôi phục.

**12.** Nạn nhân của việc vi phạm luật nhân quyền quốc tế nói chung, hoặc nạn nhân của một

vụ vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế, đều có quyền tiếp cận bình đẳng với hoạt động tư pháp hiệu quả, như yêu cầu của luật quốc tế. Các biện pháp khôi phục khác đối với nạn nhân bao gồm việc tiếp cận cơ quan hành chính và các cơ quan khác, cũng như những cơ chế, thể thức và tiến trình được thực hiện theo luật trong nước. Các nghĩa vụ – phát xuất từ luật quốc tế – về việc bảo đảm quyền được tiếp cận công lý, tiến trình tố tụng công bằng và vô tư, đều phải được phản ánh trong luật quốc gia.

**14.** Một giải pháp khôi phục thỏa đáng, hữu hiệu và nhanh chóng đối với vi phạm luật nhân quyền quốc tế nói chung hoặc vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế bao gồm tất cả các tiến trình phù hợp có thể có, trong đó, cá nhân có địa vị pháp lý và có thể tiếp cận bất kỳ cơ chế bồi thường nào khác trong nước, không bị phân biệt đối xử, kỳ thị gì.

### ***Đình giữ***

Quyền phản bác tính hợp pháp của việc tước đoạt tự do thân thể của một cá nhân nào đó phải luôn tồn tại một cách hữu hiệu. Ủy ban Nhân quyền đã phát hiện thấy sự vi phạm Điều 9(4) của *ICCPR* khi một cá nhân bị biệt giam và bị ngăn cản triệt để khỏi việc chống lại lệnh bắt giam anh ta<sup>60</sup>.

Tương tự, khi việc thiếu vắng đại diện pháp lý trong suốt thời gian bị tạm giam có thể ngăn một cá nhân, trên nguyên tắc, làm đơn xin tại ngoại cho người bị bắt giữ bất hợp pháp, Ủy ban Nhân quyền quan niệm rằng việc tạm giam này là vi phạm Điều 9(4) *ICCPR*<sup>61</sup>. Trong thư khiếu nại Số 9/1977, vụ án *Valcada và Nhà nước. Uruguay*, Valcada bị bắt trên cơ sở "có thể gây một mối đe dọa nghiêm trọng, sắp xảy ra đối với an ninh và trật tự công cộng". Do giải pháp "đình quyền giam giữ" không áp dụng được trên nguyên tắc, Ủy ban Nhân quyền ra phán quyết rằng Valcada đã bị từ chối quyền được phục hồi một cách hiệu quả để mà có thể phản bác việc bắt giam mình<sup>62</sup>. Tuy nhiên, trong trường hợp không có bằng chứng cho thấy bị cáo (người viết thư khiếu nại lên Ủy ban Nhân quyền) hay đại diện pháp lý của anh ta đã xin áp dụng nguyên tắc "đình quyền giam giữ", thì Ủy ban không thể kết luận rằng người viết thư khiếu nại "đã bị từ chối cơ hội xem xét thẩm định lại tính hợp pháp của việc bắt giam anh ta, tại tòa, không chậm trễ"<sup>63</sup>.

### ***Việc đánh giá phải được tiến hành bởi một tòa án độc lập, vô tư, khách quan, và có thẩm quyền ra lệnh thả người bị tạm giam nếu việc đó là trái pháp luật.***

Ủy ban Nhân quyền cho rằng quyền kháng cáo tới **Bộ Nội vụ** (It should be "Bộ Công an" – I suggest) để chống lại lệnh tạm giam, "mặc dù có quy định một vài biện pháp bảo vệ và thẩm định tính hợp pháp của việc tạm giữ, không làm thỏa mãn các yêu cầu của Điều 9 [*ICCPR*], đoạn 4 – vốn nhìn thấy trước rằng tính hợp pháp của việc tạm giữ cần được quyết định bởi tòa án để đảm bảo một mức độ khách quan và độc lập cao hơn trong hoàn cảnh bị kiểm soát"<sup>64</sup>.

### ***Bình đẳng về quyền năng***

Khái niệm "bình đẳng về quyền năng" nghĩa là một vụ xét xử công bằng nhất thiết phải bao gồm việc tôn trọng sự cân bằng cốt yếu giữa quyền năng của bên công tố và bên bào chữa, và sự tôn trọng nguyên tắc tố tụng ngược<sup>65</sup>. Ủy ban Nhân quyền cho rằng yêu cầu bắt buộc của sự bình đẳng về quyền năng sẽ không đạt được khi "bị cáo bị từ chối cơ hội tự mình tham gia các thủ tục tố tụng, hoặc khi anh ta không được trao đổi với đại diện pháp lý của mình một cách thích hợp. Đặc biệt, nguyên tắc bình đẳng về quyền năng không được tôn trọng trong trường hợp bị cáo không được cung cấp một bản cáo trạng có động cơ thỏa đáng"<sup>66</sup>.

### ***Tính hợp pháp của việc bắt giữ được quyết định bằng luật quốc gia và luật quốc tế***

Điều 9(4) của *ICCPR* áp dụng sự bồi thường khi bị bắt hay giam giữ một cách "bất hợp pháp" theo luật quốc gia hoặc theo quy định trong Công ước<sup>67</sup>.

## **Tòa án phải ra phán quyết nhanh chóng và tính hợp pháp của hành động bắt giữ**

Ủy ban Nhân quyền LHP nhấn mạnh, trong vụ án *Torres kiện Phần Lan*, rằng, để đảm bảo tuân thủ công ước ICCPR,

trên nguyên tắc, bất cứ tòa nào xét xử một vụ án cũng cần tiến hành càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là phải có một hạn chót nào đó cho việc tuyên án mà nếu không đúng hạn, là tất nhiên dẫn đến kết luận là phán quyết đã không đạt được một cách “không chậm trễ”. Thay vào đó, vấn đề đã có kết luận không trì hoãn hay không phải được đánh giá theo từng vụ việc<sup>68</sup>.

### **H. Quyên đợc bị thợng vì bị bắt giữ hay giam cầm bất hợp pháp**

Các cá nhân bị tước sự tự do vì bị bắt giữ hay giam cầm bất hợp pháp có quyền đợc bồi thường và quyền này phải đợc thực thi.

Là thành viên Liên Hợp Quốc và nước ký tên vào ICCPR, Việt Nam có nghĩa vụ phải bảo đảm quyền của mọi người bị tước quyền tự do vì bị bắt giữ hay giam cầm bất hợp pháp đợc bồi thường, theo ICCPR, Điều 9(5); *Tập hợp các Nguyên tắc*, 35; và *Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Cơ bản về Quyền đợc Khôi phục và Bồi thường*, đoạn 18.

#### **Các Tiêu chuẩn Quốc tế**

##### **ICCPR, Điều 9(5):**

9. (5) Bất cứ người nào trở thành nạn nhân của việc bị bắt hoặc bị giam giữ bất hợp pháp đều có quyền đợc yêu cầu bồi thường.

##### **Tập hợp các Nguyên tắc, Nguyên tắc 35:**

35. (1) Thiệt hại xảy ra do việc hành động hay không hành động của một quan chức nhà nước mà trái với các quyền đợc nêu trong tập hợp các nguyên tắc này phải đợc bồi thường theo những quy tắc hay quy định về trách nhiệm pháp lý có liên quan nêu trong luật quốc gia.

(2.) Những thông tin đợc yêu cầu ghi chép lại theo tập hợp các nguyên tắc này phải đợc cung cấp theo các thủ tục do luật quốc gia quy định để sử dụng trong việc đòi bồi thường theo nguyên tắc này.

##### **Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Cơ bản về Quyền đợc Khôi phục và Bồi thường, đoạn 18:**

18. Phù hợp với luật quốc gia và luật quốc tế, và có xét đến những hoàn cảnh riêng, các nạn nhân của vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo và luật quốc tế về quyền con người, khi thích hợp và tương xứng với mức độ vi phạm và hoàn cảnh của mỗi trường hợp, nên đợc cung cấp sự bồi thường đầy đủ và hiệu quả như đợc quy định tại các nguyên tắc từ 19 đến 23, bao gồm những hình thức bồi thường sau: bồi thường, đền bù, phục hồi, thỏa mãn và bảo đảm không tái diễn.

#### **Dẫn gữ**

Ủy ban Nhân quyền LHQ, trong *Bình luận Chung CCPR số 31*, tuyên bố rằng, trong ICCPR,

Điều 2, đoạn 3, đòi hỏi các Quốc gia Thành viên phải bồi thường cho những cá nhân mà quyền của họ trong Công ước đã bị vi phạm. Nếu không bồi thường các cá nhân mà quyền

của họ trong Công ước đã bị vi phạm, thì nghĩa vụ phải cung cấp sự đền bù hiệu quả, là trọng tâm chính của Điều 2, đoạn 3, sẽ không thực hiện được. Ngoài việc đền bù được nói rõ và đòi hỏi bởi Điều 9, đoạn 5, và 14, đoạn 6, Ủy ban cho rằng Công ước nói chung đòi hỏi sự đền bù thích đáng. Ủy ban nhận xét rằng, khi thích hợp, đền bù có thể bao gồm bồi thường, phục hồi và những phương thức thỏa mãn, thí dụ như xin lỗi công khai, tưởng niệm công khai, bảo đảm không tái diễn và thay đổi trong các điều luật và thông lệ, cũng như đưa ra trước công lý những người đã vi phạm nhân quyền<sup>69</sup>.

## Kết luận

Nhà nước Việt Nam đã không thực hiện được các nghĩa vụ pháp lý của họ nhằm bảo vệ và bảo đảm các quyền được quốc tế bảo vệ của ông Lê Quốc Quân, là các quyền sau:

- quyền không bị bắt giữ tùy tiện;
- quyền tự do về thân thể;
- quyền được suy đoán vô tội;
- quyền được thường xuyên và nhanh chóng xem xét lại và thẩm định tính pháp lý của hành vi giam giữ;
- quyền được tại ngoại trước khi xét xử; và
- quyền được bồi thường vì những thiệt hại do hành động bắt giữ tùy tiện gây ra.

Nhà nước Việt Nam đã không bảo đảm được việc ông Quân được thường xuyên tiếp xúc với cán bộ tư pháp để xem xét và thẩm định tính pháp lý của việc giam giữ ông chờ xét xử.

Những điều Nhà nước không thực hiện được này cấu thành hành động liên tục vi phạm ICCPR<sup>70</sup>.

## Khuyến nghị

LRWC kêu gọi Nhà nước Việt Nam:

- trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho ông Lê Quốc Quân;
- đảm bảo rằng ông Lê Quốc Quân có thể hưởng, một cách hữu hiệu, quyền được bồi thường phù hợp với luật quốc tế, và ông được đền bù thỏa đáng cho việc bị bắt giữ tùy tiện; và
- có các biện pháp khác cần thiết để ngăn chặn việc tiếp tục vi phạm các quyền tự do của ông Lê Quốc Quân, là quyền tham gia vào đời sống cộng đồng-xã hội, quyền tự do biểu đạt, tự do hội họp và tụ tập, như đã được công nhận và bảo đảm trong ICCPR và UDHR.

Ghi chú dành cho độc giả: Xin đọc thêm tại, [Pre-trial release and the right to be presumed innocent: A handbook on international law rights to pre-trial release](#), (Tại ngoại trước khi xét xử và quyền được suy đoán vô tội: Sổ tay các quyền theo luật quốc tế về tự do trước khi xét xử), Lois Leslie, Lawyers Rights Watch Canada, tháng 3/2013.

Xem trên mạng tại <http://www.lrwc.org/handbook-pre-trial-release-and-the-right-to-be-presumed-innocent/>

<sup>69</sup> Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR), 16 tháng 12 năm 1966, Tài liệu LHQ A/6316, 999 U.N.T.S. 171, có hiệu lực từ 23 tháng 3 năm 1976 (Việt Nam gia nhập ngày 24 tháng 9 năm 1982), có trên mạng tại <http://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/CCPR.aspx>.



- 
- <sup>2</sup> *Công ước Quốc tế về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc* (CERD), được thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1965, có hiệu lực từ ngày 4 tháng 1 năm 1969, 660 U.N.T.S. 195, (Việt Nam gia nhập ngày 9 tháng 6 năm 1982, có trên mạng tại <http://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/CERD.aspx>.
- <sup>3</sup> *Tuyên ngôn Phổ quát về Nhân quyền* (UDHR), thông qua ngày 10 tháng 12 năm 1948, có trên mạng tại <http://www.un.org/en/documents/udhr/index.shtml>.
- <sup>4</sup> *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam* (ngày 15 tháng 4 năm 1992), Điều 53, <http://www.unhcr.org/refworld/docid/3ae6b573c.html>
- <sup>5</sup> *Như trên*, Điều 69-70
- <sup>6</sup> A/HRC/WG.6/5/VNM/2, 16 tháng 3 năm 2009. [http://lib.ohchr.org/HRBodies/UPR/Documents/Session5/VN/A\\_HRC\\_WG6\\_5\\_VNM\\_2\\_E.pdf](http://lib.ohchr.org/HRBodies/UPR/Documents/Session5/VN/A_HRC_WG6_5_VNM_2_E.pdf)
- <sup>7</sup> *Như trên*, đoạn 38, tham khảo: E/CN.4/2006/55/Add.1, đoạn 1110; A/HRC/7/14/Add.1, đoạn 734-736.
- <sup>8</sup> *Như trên*, tham khảo: E/CN.4/2006/55/Add.1, para. 1111; A/HRC/7/14/Add.1, paras. 737-741; E/CN.4/2006/95/Add.1, para. 597; A/HRC/4/37/Add.1, paras. 726, 729 and 730; A/HRC/7/28/Add.1, paras. 2015-2029.
- <sup>9</sup> *Như trên*, đoạn 39, tham khảo: A/HRC/7/4/Add.1, quan điểm Số 13/2007, trang 92-96.
- <sup>10</sup> *Như trên*, đoạn 40, tham khảo: CCPR/CO/75/VNM, đoạn 18.
- <sup>11</sup> *Như trên*, đoạn 27, tham khảo: CCPR/CO/75/VNM, đoạn 8.
- <sup>12</sup> *Như trên*, tham khảo: CCPR/CO/75/VNM, đoạn 12.
- <sup>13</sup> Quan sát Nhân quyền, Báo cáo Thế giới 2012: Việt Nam, trang 382, có trên mạng tại: <http://www.hrw.org/world-report/2013>.
- <sup>14</sup> Ân xá Quốc tế, *Những tiếng nói bị bóp nghẹt: Tù nhân lương tâm ở Việt Nam* (2013), có trên mạng tại <http://www.trust.org/item/20131107121444-4aqei/asa410072013en-1.pdf>
- <sup>15</sup> *Như trên*, trang 5
- <sup>16</sup> Nhóm Làm việc của Liên Hợp Quốc về Bất giữ Tù tị tị, Số 27/2012 (Việt Nam), *Thư khiếu nại gửi Chính phủ liên quan đến vụ việc của các ông Lê Công Định, Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Tiến Trung và Lê Thăng Long* (15 tháng 3 năm 2012), có trên mạng tại: <http://www.unwgdatabse.org/un/Document.aspx?id=2867&terms=%28+viet+nam+%29>
- <sup>17</sup> *Như trên*, đoạn 41.
- <sup>18</sup> *Các Quy tắc chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân* (Các quy tắc chuẩn tối thiểu), Ban Thư ký Liên Hợp Quốc, Báo cáo của Đại hội Liên Hợp Quốc lần thứ nhất về việc ngăn chặn tội ác và cách đối xử với người vi phạm, Geneva, Thụy Sĩ (22/8 – 3/9/1995), phụ lục I.A. được phê chuẩn bởi Hội đồng Kinh tế Xã hội (E.S.C. Hội đồng Kinh tế Xã hội, E.S.C. Res. 663C XXIV (31 tháng 7 năm 1957), sửa bởi Hội đồng Kinh tế Xã hội, E.S.C. Res. 2076 LXII (tháng 5 ngày 13, 1997), có trên mạng tại <http://www.unhcr.org/refworld/docid/3ae6b36e8.html>
- <sup>19</sup> *Tập hợp các nguyên tắc của Liên Hợp Quốc về bảo vệ tất cả những người bị giam hay bị cầm tù dưới bất kỳ hình thức nào* (Tập hợp các nguyên tắc của Liên Hợp Quốc), G.A. Res. 43/173, U.N. Doc. A/RES/43/173 (Tháng 12, ngày 9, 1988), có trên mạng tại <http://www.un.org/documents/ga/res/43/a43r173.htm>
- <sup>20</sup> *Các Quy tắc chuẩn tối thiểu của LHQ về các biện pháp không giam giữ* (Quy tắc Tokyo), G.A. Res. 45/110, U.N. Doc. A/RES/45/110 (Tháng 12, ngày 14, 1990), có trên mạng tại <http://www.un.org/documents/ga/res/45/a45r110.htm>
- <sup>21</sup> *Các Quy tắc chuẩn tối thiểu của LHQ về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên* (Quy tắc Bắc Kinh), G.A. Res. 40/33, U.N. Doc. A/RES/40/33 (Tháng 11, ngày 29, 1985), có trên mạng tại <http://www.un.org/documents/ga/res/40/a40r033.htm>.

- 
- <sup>22</sup> *Các Quy tắc LHQ về đối xử với nữ tù nhân và các biện pháp không giam giữ đối với người phạm tội là nữ* (Quy tắc Bangkok), G.A. Res. 40/33, U.N. Doc. A/RES/40/33 (Tháng 11, ngày 29, 1985), có trên mạng tại <http://www.un.org/documents/ga/res/40/a40r033.htm>.
- <sup>23</sup> *Các Quy tắc LHQ về bảo vệ người chưa thành niên bị tước đoạt tự do* (Quy tắc Havana), G.A. Res. 45/113, U.N. Doc. A/RES/45/113 (Tháng 12, ngày 14, 1990), có trên mạng tại < <http://www.un.org/documents/ga/res/45/a45r113.htm>>
- <sup>24</sup> *Các Nguyên tắc và Hướng dẫn căn bản về Quyền được khôi phục và bồi thường của nạn nhân của những hành động vi phạm luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế* ("Nguyên tắc và Hướng dẫn căn bản về quyền được khôi phục và bồi thường"), thông qua và tuyên bố tại Nghị quyết 60/147 ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, có trên mạng tại: <http://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/RemedyAndReparation.aspx>
- <sup>25</sup> *Bình luận Chung CCPR Số 31, Điều 14* (Quyền bình đẳng trước các tòa án và trọng tài và quyền được xét xử công bằng), 23 tháng 8 năm 2007, CCPR/C/GC/32, tại đoạn 30, có trên mạng tại <http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrc/comments.htm>
- <sup>26</sup> *Bình luận Chung CCPR Số 21, Điều 10* ((Đối xử nhân đạo với người bị tước đoạt quyền tự do thân thể), 10 tháng 4 năm 1992, đoạn 9, có trên mạng tại...
- <sup>27</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 770/1997*, Dimitry L. Gridin và Liên bang Nga, đoạn 8.3.
- <sup>28</sup> *Bình luận Chung số 32* của CCPR, chú thích trên đây, tại đoạn 8
- <sup>29</sup> Ủy ban Nhân quyền, *Bình luận Chung CCPR Số 18*: Không phân biệt đối xử, ngày 11 tháng 10 năm 1989, phiên họp thứ 37, đoạn 1, có trên mạng tại <http://www.unhchr.ch/tbs/doc.nsf/%28Symbol%29/3888b0541f8501e9c12563ed004b8d0e?Opendocument>.
- <sup>30</sup> Ủy ban Nhân quyền, *Bình luận Chung CCPR Số 8*: Quyền tự do thân thể và quyền được an toàn của cá nhân (Điều 9), 30 tháng 6 năm 1982, phiên thứ 16, đoạn 1, có trên mạng tại <http://www.unhchr.ch/tbs/doc.nsf/%28Symbol%29/f4253f9572cd4700c12563ed00483bec?Opendocument>
- <sup>31</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại Số 449/1991*, Barbarin Mojica và Nhà nước Cộng hòa Dominica, đoạn 5.4; Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 314/1988*, Bwalya và Nhà nước Zambia, đoạn 6.4.
- <sup>32</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại Số 702/1996*, Clifford McLawrence và Nhà nước Jamaica , đoạn 5.5; Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại Số 770/1997*, Dimitry L. Gridin và Nhà nước Liên bang Nga, đoạn 8.1.
- <sup>33</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại Số 458/1991*, Albert Womah Mukong và Nhà nước Cameroon, đoạn 9.8, tái khẳng định, trong nhiều điều, tại Thư khiếu nại Số 1085/2002 của Ủy ban Nhân quyền, Abdelhamid Taright, Ahmed Touadi, Mohamed Remli
- <sup>34</sup> Ủy ban Nhân quyền (2006) Các quan sát kết luận: Italy (CCPR/C/ITA/CO/5), đoạn 14.
- <sup>35</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 1172/2003*, Salim Abbassi và Nhà nước Algeria, đoạn 8.4.
- <sup>36</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 90/1981*, Luyeye Magana ex-Philibert và Nhà nước Zaire, đoạn 8.
- <sup>37</sup> Rafael Marques de Morais và Nhà nước Angola, đã chú thích ở trên tại chú thích số 33, đoạn 6.1.
- <sup>38</sup> Xem Quy tắc Tokyo, Quy tắc 5.1 sau đây; cũng vậy, Hướng dẫn của LHQ về vai trò của công tố viên, được thông qua tại Đại hội LHQ lần thứ 8 về việc ngăn ngừa tội ác và việc đối xử với người phạm pháp, Havana, Cuba, 27 tháng 8 đến 7 tháng 9 năm 1990, tại đoạn 14 và 18, có trên mạng tại <http://www.unrol.org/files/Guidelines%20on%20the%20Role%20of%20Prosecutors%20.pdf>
- <sup>39</sup> *Bình luận Chung CCPR Số 8*, đã chú thích ở phần trên, trong chú thích số 30, đoạn 3.
- <sup>40</sup> Đại hội LHQ lần thứ 8 về việc ngăn ngừa tội ác và việc đối xử với người phạm pháp, Havana, Cuba, 27 tháng 8 đến 7 tháng 9 năm 1990, A/Conf.144/28/Rev.1, trang 158.

- 
- 41 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 526/1993*, Hill và Nhà nước Tây Ban Nha, đoạn 12.3
- 42 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 1178/2003*, Aleksander Smantser và Nhà nước Belarus, đoạn 10.3.
- 43 Laurel Townhead, *Việc giam giữ phụ nữ trước khi xét xử và ảnh hưởng của nó đến trẻ em*, tháng 2 năm 2007. Văn phòng tín đồ Quaker của LHQ, loạt bài các phụ nữ đang bị tù và con cái của những người mẹ ngồi tù, trang 13, có trích dẫn bình luận của Leila Zerougi, Chủ tịch kiêm Báo cáo viên của Nhóm Làm việc về Bắt giữ Tùy tiện, trong phiên họp định kỳ lần thứ 2 của Hội đồng Nhân quyền, vào ngày 20 tháng 12 năm 2006, có trên mạng tại
- 44 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 458/1991*, Albert Womah Mukong và Nhà nước Cameroon, đã chú thích phía trên, tại chú thích số 33, đoạn 9.8.
- 45 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 1178/2003*, Aleksander Smantser và Nhà nước Belarus, đoạn 10.3.
- 46 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 521/1992*, Vladimir Kulomin và Nhà nước Hungary, đoạn 11.3.
- 47 Ủy ban Nhân quyền: Các quan sát kết luận: Cộng hòa Hàn Quốc, CCPR/C/79/Add.114, ngày 1 tháng 11 năm 1999, đoạn 93.
- 48 Bình luận Chung số 8 của CCPR, đã chú thích ở trên tại chú thích số 33, đoạn 2.
- 49 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 373/1989*, Stephens và nhà nước Jamaica, đoạn 9.6.
- 50 Ủy ban Nhân quyền: Các quan sát kết luận: Zimbabwe, CCPR/C/79/Add.89 (1998), đoạn 17.
- 51 Ủy ban Nhân quyền: Các quan sát kết luận CCPR/C/79/Add.114, ngày 1 tháng 11 1999, đoạn 13.
- 52 Kulomin và Nhà nước Hungary, đã chú thích ở trên, xem chú thích 47, đoạn 113.
- 53 *Như trên.*
- 54 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số No. 336/1988*, Fillastre và Bizouarn đối đầu với Nhà nước Boliivia, tại đoạn 6.5.
- 55 Bình luận chung CCPR số 32, đã chú thích ở trên trong chú thích số 25, đoạn 31.
- 56 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 248/1987*, Campbell và Nhà nước Jamaica, đoạn 6.3.
- 57 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 635/1999*, Morrison và Nhà nước Jamaica, đoạn 21.2.
- 58 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 414/1990*, Essono Mika Miha và nước Guinea xích đạo, đoạn 6.5.
- 59 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 33/1978*, Carballal và Nhà nước Uruguay, đoạn 12-13.
- 60 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 84/1981*, Guillermo Ignacio Dermit Barbato và những người khác với Nhà nước Uruguay, đoạn 10.
- 61 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 330/1988*, Berry và Nhà nước Jamaica, đoạn 11.1.
- 62 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 9/1977*, Valcada và Nhà nước Uruguay, tại đoạn 12.
- 63 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại 373/1989*, Stephens và Nhà nước Jamaica, đoạn 9.7.
- 64 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 291/1988*, Torres và Nhà nước Phần Lan, đoạn 7.2.
- 65 Campbell và Nhà nước Jamaica, đã chú thích ở trên tại chú thích số 57, đoạn 6.5
- 66 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 289/1988*, Dieter Wolf và Cộng hòa Panama, đoạn 6.6
- 67 Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 1128/2002*, Marques và Nhà nước Angola, đoạn 6.6.

---

<sup>68</sup> Torres và Nhà nước Phần Lan, chú thích trên đây, đoạn 7.3.

<sup>69</sup> Hội đồng Nhân quyền, *Bình luận Chung CCPR số 31*: Bản chất của các nghĩa vụ pháp lý chung áp đặt lên các quốc gia thành viên ký kết Công ước, ngày 26 tháng 5 năm 2004, CCPR/C/21/Rev.1/Add. 13, đoạn 16, có trên mạng tại <http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrc/comments.htm>.

<sup>70</sup> Ủy ban Nhân quyền: *Thư khiếu nại số 521/1992*, Vladimir Kulomin và Nhà nước Hungary, đoạn 11.3.